

NGÔ QUÂN LẬP
(Sưu tầm, tuyển chọn)

Kể chuyện
BÁC HỒ
Ở TUYÊN QUANG



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Kể chuyện
BÁC HỒ
Ở TUYÊN QUANG

NGÔ QUÂN LẬP
(Sưu tầm, tuyển chọn)

Kể chuyện
BÁC HỒ
Ở TUYÊN QUANG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2013

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ kính yêu của cách mạng Việt Nam, chiến sĩ xuất sắc của phong trào cộng sản quốc tế, dù bận trăm công ngàn việc nhưng Người vẫn luôn quan tâm tới đời sống, tình cảm của nhân dân nói chung, và cán bộ, chiến sĩ, những người giúp việc Bác nói riêng. Suốt đời, Người "chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Người luôn là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng và lối sống mẫu mực cho chúng ta noi theo.

Để góp phần làm tốt hơn nữa việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 123 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Kể chuyện Bác Hồ ở Tuyên Quang*** do đồng chí Ngô Quân Lập, nguyên Giám đốc Ban Quản lý Khu Du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào sưu tầm, tuyển chọn.

Cuốn sách là tập hợp những mẩu chuyện về Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người sống và hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang - Thủ đô của cách mạng, trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 6 năm 2013

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

NHƯ GIỮ ĐỒNG BẠC TRẮNG*

ĐOÀN MINH TUẤN

Ông Nguyễn Tiến Sự là người đầu tiên của tỉnh Tuyên Quang đón Bác Hồ về nhà mình ở.

Trở về thăm mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào, tuổi trẻ Tuyên Quang đã được nghe ông kể chuyện về Bác Hồ muôn vàn kính yêu của thế hệ trẻ Việt Nam.

1. NHƯ GIỮ ĐỒNG BẠC TRẮNG

Một bữa chị em phụ nữ thôn Tân Lập (xã Tân Trào, huyện Sơn Dương) tập trung xay thóc, giã gạo chuẩn bị lương thực cho cán bộ, bộ đội thì Bác đi công tác qua, dừng lại hỏi chuyện:

- Chị em có biết mình xay thóc, giã gạo thế này là để làm gì không?

Mọi người chưa hiểu, nên đưa mắt nhìn nhau. Bác nói tiếp:

* *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, t. III, tr. 23-24.

- Xay thóc, giã gạo để cán bộ và bộ đội có cơm ăn đánh Tây, đuổi Nhật. Như vậy là chị em ta cũng góp phần đánh Tây, đuổi Nhật đó.

Bác lại hỏi:

"- Nếu chị em ta có đồng bạc trắng thì cất giấu ở đâu cho khỏi mất?"

Chị em vui vẻ trả lời Bác. Người thì nói là cho vào hòm khoá lại. Người thì cho là bỏ vào túi vải luôn mang ở bên mình...

Đội mọi người nói hết, Bác kết luận:

- Ai nói cũng đúng. Cất như vậy là kín. Bây giờ ở bản ta có cán bộ, bộ đội, chúng ta cũng phải giữ bí mật bảo vệ họ cẩn thận như giữ đồng bạc trắng. Vì nếu để lộ ra thì dễ hỏng mất việc nước.

2. KHÔNG AI KHÔN HẾT ĐƯỢC ĐÂU

Ông Nguyễn Tiến Sự kể lại:

Trong thời gian ở cùng với gia đình tôi, một lần sau bữa cơm, Bác hỏi.

- Ông chủ nhiệm Việt Minh của xã Tân Trào bao nhiêu tuổi rồi?

- Thưa Bác, tôi ba mươi tám. Tuy chưa già nhưng cũng đã yếu.

Bác liền bảo:

- Chú còn khoẻ lắm. Nên đi học cho biết chữ, phải

học nhiều. Học văn hoá, học kinh nghiệm công tác ở mọi người, mọi lứa tuổi để làm việc tốt hơn. Không ai khôn hết được đâu.

Rồi Bác kể chuyện:

Một hôm đi công tác, giữa đường gặp mưa to. Đường vừa dốc lại trơn nên phải thận trọng bước từng bước một. Bỗng gặp ba em bé cùng trú mưa ở cái lều bên đường. Nhìn tôi đi chậm, một em nói:

- Chà! Cụ già này trời mưa, đường trơn đi không có gậy mà không sợ ngã nhỉ.

Từ bữa ấy về sau hễ đi đường gặp mưa trơn, nhớ lời các cháu kháo nhau tôi đều tìm gậy để chống. Quả nhiên có chiếc gậy đi dễ hơn mà lại không sợ ngã.

GẶP BÁC*

NHU ĐÀM

Đầu tháng 7-1945, tôi được cử đi học Trường quân chính kháng Nhật, rồi được phân công phụ trách một tiểu đội Tuyên truyền Giải phóng quân đi xây dựng chính quyền ở xã Kim Long và các bản vùng chung quanh khu Tân Trào. Chính dịp đó, tôi có may mắn được gặp Bác Hồ. Hôm ấy, tôi đang họp với Ban Chấp hành Thanh niên Tân Trào trên một nhà sàn ở địa phương, thì có một cụ già để râu dài, mặc áo chàm, tới ân cần hỏi:

- Cháu có phải là cán bộ vùng này không?

- Thưa cụ, cháu là Loan, được cấp trên phân công công tác ở vùng này - Tôi vội đáp.

Nghe tôi báo cáo một số tình hình trong vùng, ông cụ vui vẻ căn dặn:

- Vùng này là căn cứ địa cách mạng. Đồng bào là

* *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, t. III, tr. 178 - 179.

người dân tộc có nhiều phong tục riêng. Cháu phải tìm hiểu cho kỹ để khỏi làm phật lòng họ, có như vậy mới làm tốt được công tác của mình...

- Hôm sau tôi gặp anh Võ Nguyên Giáp mới biết cụ già đó chính là Bác Hồ kính yêu. Hình ảnh và lời căn dặn giản dị đó của Bác Hồ hôm đó đến bây giờ, qua mấy chục năm trời, tôi vẫn không thể nào quên.

ĐỒNG CHÍ ĐÃ THẤY NGƯỜI CỘNG SẢN NÀO CHƯA?*

VIỆT DŨNG *kể*
NGỌC CHÂU *ghi*

Anh Việt Dũng vào Quân giải phóng ít lâu sau thì được đi dự lớp huấn luyện của Tổng bộ Việt Minh. Lớp học đó do một “ông cụ” phụ trách.

Trong buổi học đầu tiên, “ông cụ” đưa cho mỗi người một quyển sách nhỏ, trong đó có nói về Chương trình, Điều lệ của Việt Minh, rồi bảo đọc kỹ.

Thấy sách có ghi “trong Mặt trận Việt Minh có cả Đảng Cộng sản” thì Việt Dũng giật mình, ngơ ngác. Thật không thể ngờ được!

Khi “ông cụ” bảo các học viên nêu lên những điều chưa hiểu, anh Việt Dũng liền hỏi:

- Thưa cụ, tại sao trong Mặt trận Việt Minh lại có cả Đảng Cộng sản?

* *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 1998, t. I, tr. 128 - 132.

Trong lớp có tiếng xì xào làm anh lo sợ. Nhưng “ông cụ” ra hiệu cho mọi người trật tự, rồi hỏi:

- Đồng chí hiểu về Đảng Cộng sản như thế nào?

- Thưa cụ, cháu chưa hiểu nhưng nghe người ta nói cộng sản không tốt, họ chủ trương cái gì cũng chung chạ, lại không có gia đình, không có Tổ quốc...

Nghe Việt Dũng nói, nhiều học viên tỏ vẻ ngạc nhiên, khó chịu, còn “ông cụ” có vẻ như cười, hỏi thêm:

- Đồng chí nghe ai nói như vậy? Những người ấy là thế nào với Tây, với Nhật?

- Họ là... là những người... làm việc cho Tây, cho Nhật. Việt Dũng bắt đầu vỗ lể ra. “Ông cụ” liền hỏi tiếp:

- Đồng chí nghe Pháp, Nhật nói về Việt Minh như thế nào?

- Họ nói Việt Minh là giặc cỏ, là ăn cướp ạ. “Ông cụ” lại chỉ định một học viên khác tìm cách trả lời cho Việt Dũng. Học viên ấy thưa:

- Đế quốc Pháp, phát xít Nhật ghét cộng sản cũng như ghét Việt Minh ta. Chúng nó bịa ra đủ điều xấu xa để gán cho cộng sản và Việt Minh, nhưng sự thật là những người cộng sản kiên quyết đánh Pháp, đuổi Nhật nhất, nên Đảng Cộng sản là nòng cốt, là cơ quan tham mưu của Mặt trận Việt Minh...

“Ông cụ” lại hỏi Việt Dũng:

- Đồng chí đã hiểu chưa?

- Thưa cụ, đã hơi hiểu.

“Ông cụ” dịu dàng giải thích thêm, rồi hỏi:

- Đồng chí đã gặp người cộng sản nào chưa?

- Dạ, chưa ạ.

- Nếu đồng chí Văn (tức Võ Nguyên Giáp), đồng chí Khang (tức Hoàng Văn Thái) là cộng sản thì đồng chí có thích không?

- Dạ thích ạ.

Cả lớp học đều cười, vui vẻ.

Mãi đến những ngày sau Cách mạng Tháng Tám, Việt Dũng mới biết “ông cụ” chính là Hồ Chủ tịch.

TÔI LÀ NGƯỜI DÂN, TÔI CŨNG CÓ QUYỀN PHÊ BÌNH BỘ ĐỘI CHÚ!*

TRẦN MINH TRƯỜNG *sưu tầm*

Vào khoảng đầu tháng 6-1945, tiết hè thật là oi ả. Đơn vị chúng tôi sau mấy ngày hành quân vất vả được lệnh trú quân xây dựng lán trại trong một khu rừng khá đẹp ở gần thôn Tân Lập (xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang). Cán bộ và chiến sĩ trong đơn vị ai nấy đều cố sức chặt nứa, dựng nhà... Chẳng bao lâu lán trại nhìn cũng khang trang, đẹp mắt. Chỉ phải cái, phần vì mệt mỏi, phần thì do thói quen luộm thuộm của nhà nông (chúng tôi hầu hết là nông dân mà), nên vào trong lán trại của chúng tôi thì thấy ngay cảnh bừa bộn, nhiều khi đến khó chịu. Trong nhà ở của anh em, giường chiếu tuy ngay ngắn, nhưng người thì “chổng ngược”, người thì nằm xuôi (để hướng ra cửa sổ cho mát), dưới gầm giường thì chao ôi, đủ thứ đồ đạc

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 89 - 90.

bằng mây, tre mà anh em làm trong lúc rối, đôi khi có cả những cái “bu gà” còn đang đan dở nữa...

Chuyện đó lúc đầu thì cũng có dăm ba ý kiến nhưng sau thì chẳng ai nhắc đến nữa, bởi vì từ cán bộ đến chiến sĩ ai cũng thầm nghĩ: “Thôi, dần dần sẽ ổn định!”. “Rồi đâu khắc vào đó mà!”...

Cho đến một hôm... Vào lúc nửa buổi sáng, chúng tôi thấy có mấy bác “đồng bào” đến thăm (chúng tôi vẫn thường gọi nhân dân quanh vùng là “đồng bào”). Ban chỉ huy đơn vị được giới thiệu đây là đoàn đại biểu của nhân dân địa phương, nên sau khi trò chuyện, theo yêu cầu của các đại biểu, chúng tôi dẫn họ đi thăm quan nhà ở, nhà ăn và xung quanh khu lán trại... Sau khi đi một vòng, quay về nhà của Ban chỉ huy đơn vị, một đại biểu dáng trông mạnh khảnh và là người già nhất trong đoàn có ý kiến phê bình cách sinh hoạt luộm thuộm, bữa bộn, thiếu nền nếp của đơn vị. Cái đó thì đúng quá rồi, nhưng dù sao với tư cách chỉ huy bộ đội, tôi cũng vẫn tự ái, nên đáp:

- Phê bình chúng tôi, chuyện ấy đã có cấp trên của chúng tôi.

Ý tôi muốn ám chỉ “không phải việc của cụ!”.

Cụ già nhìn tôi rồi ôn tồn trả lời:

- Tôi là người dân, tôi cũng có quyền phê bình, góp ý với bộ đội chứ! Bộ đội cách mạng là bộ đội của dân cơ mà!

Lúc này thì tôi thấy rõ ràng mình sai, nên đành xin lỗi cụ và các đại biểu, đồng thời hứa sẽ sửa chữa.

Ngay sau đó, tôi được biết, cụ già phê bình chúng tôi chính là Cụ Hồ Chí Minh và bài học đầu tiên mà Người dạy cho tôi cũng chính là điều đầu tiên mà bất cứ người chiến sĩ nào cũng ghi nhớ: Phải tôn trọng nhân dân.

KÝ ỨC TÂN TRÀO*

TRẦN MINH CHÂU *kể*

PHAN SĨ PHÚC *ghi*

Hơn 50 năm đã qua, song trong tôi ký ức về những ngày ở Tân Trào vẫn luôn sống động. Khi Khu giải phóng được thành lập (4-6-1945), đang tham gia phong trào du kích ở Võ Nhai, Đình Bảng, tôi chuyển về Tân Trào và được giao phụ trách Văn phòng của Ủy ban Khu giải phóng. Lúc này, Ủy ban có hai bộ phận: Bộ phận quản lý do anh Khang (tức Hoàng Văn Thái) - lúc đó có tên là Lý phụ trách. Còn Văn phòng do tôi - lúc đó lấy tên là Chi phụ trách. Trong thời gian này Văn phòng Khu giải phóng chỉ có mình tôi là nữ. Đối với cán bộ thì ai Bác cũng quý, song với tôi là nữ nên Bác có ưu ái hơn.

Những ngày gần tới Tổng khởi nghĩa, Bác ốm luôn và gầy lắm. Có lúc Bác không thể đi lại được. Mọi người

* Tạp chí *Sự kiện và Nhân chứng*, số 32, 1998.

ai cũng lo lắng, nhất là anh Văn chạy ngược chạy xuôi tìm cách chữa cho Bác. Ai cũng cố gắng bồi dưỡng cho Bác. Một hôm, nhân có người từ Hà Nội lên mang theo được một ít hạt sen, tôi bàn với các anh nấu cháo gà với hạt sen cho Bác và được các anh đồng ý. Tôi ninh một con gà với hạt sen và một ít sâm, ninh xong rồi mà không ai dám đưa lên cho Bác, vì sợ Bác phê bình. Mọi người bàn, chỉ có tôi là nữ, mang lên cho Bác may ra Bác thông cảm mà nhận. Tôi bỏ cháo vào một cái cà mèn vuông rồi đưa lên. Tôi cũng rất lo. Lên tới lán Nà Lừa nơi Bác ở, thấy Bác đang ngủ, tôi khẽ khàng để cái cà mèn vào phía đầu giường của Bác rồi đi ra. Song, sợ chờ lâu cháo nguội và cũng chẳng còn cách nào hơn, tôi lấy một hòn sỏi ném vào phen lán. Thấy động Bác choàng dậy và quờ tay trúng cái cà mèn, rất may là nó không đổ. Ở bên ngoài, vừa theo dõi tôi vừa nghĩ:

“Bác mở ra biết là cái ăn mà vẫn không biết ai đưa lên, lỡ Bác không ăn là tôi không hoàn thành nhiệm vụ anh em giao phó”.

Bác mở cà mèn, một lúc sau sẻ ra một ít xúc ăn. Đợi Bác ăn xong, tôi mới vào lán, Bác hỏi:

- Cô Chi mang cái này lên phải không?
- Vâng, thưa Bác, cháu mang lên nhưng lúc đó Bác đang ngủ nên cháu để lại đấy chờ Bác!
- Lần sau cô đừng làm thế này nữa. Bác không ăn

đâu. Lần này, cô mang lên, Bác ăn một ít, còn đây cô mang về chia cho anh em.

- Thưa Bác, nhưng mà anh em đông lắm, chia thế nào được ạ! Cứ để lại đây chiều cháu hâm nóng lên để Bác ăn.

- Bác không ăn nữa đâu. Anh em đông thì không chia được thật. Nhưng bây giờ cô cứ đưa về xem chú nào ốm nhất thì đưa cho chú ấy ăn.

Tôi đành phải mang về và rất sợ các anh ở nhà phê bình. Tối nọ, tôi kể lại chuyện cho các anh nghe và sau đó chuyển cho đồng chí Phạm Văn Đồng và một đồng chí nữa, hai người ốm nhất lúc đó ăn. Sau này, anh Văn có kể lại: Một buổi tối, tỉnh lại sau cơn sốt, Bác nói với anh Văn rằng: Lúc này, thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập. Câu nói lịch sử khẳng định quyết tâm của Bác trước thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã chín muồi.

Sau ngày Tổng khởi nghĩa thắng lợi, Chính phủ lâm thời bắt đầu về Hà Nội. Bác, anh Văn và một số đồng chí được về, một số người có cả tôi phải ở lại. Đến lúc Bác chuẩn bị về, lúc đó chúng tôi (gồm cả anh Hoàng Hữu Nam, anh Đàm Quang Trung...) mới buồn ra mặt. Buồn, song không kêu ca phàn nàn gì, ai cũng thắc mắc là tại sao mình lại không được về. Sáng hôm

Bác lên đường về Hà Nội, chúng tôi không ai dậy cả, Bác thấy vậy bèn cho người đi gọi bảo là triệu tập để họp. Khi chúng tôi đến, Bác bảo:

- Bác biết các cô, các chú người nào cũng muốn về Hà Nội vì đã bao nhiêu năm nay thời cơ cách mạng cướp chính quyền đến ai cũng muốn đi lắm chứ. Nhưng đợt này Bác về mà các chú, các cô không được về là vì các cô, các chú nên nhớ rằng cách mạng phải có đường tiến và có đường lui. Đừng tưởng rằng kỳ này chúng ta về là sẽ không quay trở lại rừng núi, trở lại căn cứ nữa đâu. Cho nên, bây giờ Bác giao cho các cô, các chú nhiệm vụ ở lại giữ căn cứ này. Đây cũng là một nhiệm vụ quan trọng chứ không phải vì lý do gì mà không cho các cô, các chú về xuôi đâu!

Lúc này chúng tôi mới hết thắc mắc. Ai cũng vui vẻ, hoá ra chúng tôi ở lại đây vẫn có nhiệm vụ Bác giao, chứ không phải là Bác đã bỏ rơi, không cho chúng tôi về xuôi.

DƯỚI GỐC ĐA TÂN TRÀO*

NGUYỄN TÀI *kẻ*

NGỌC CHÂU *ghi*

Qua mấy ngày lội suối, tắt rừng, vượt đèo, Đoàn đại biểu Hà Nội do đồng chí Hoàng Đạo Thuý dẫn đầu đã tới cây đa Tân Trào (thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), điểm liên lạc cuối cùng.

Toàn đoàn khá mệt, ngồi nghỉ dưới gốc đa, có liên lạc đón và mời nước chè tươi.

Toàn đoàn đang ngắm nhìn chiến khu với sự cảm kích, hào hùng - Bối rừng già hùng vĩ, núi non trầm mặc. Vừa lúc ấy, từ bản gần đó, một đoàn người đi ra, người mặc quần áo Tày, người quần áo Dao. Dẫn đầu đoàn người là một cụ già mặc quần áo Tày, đội mũ sợi màu chàm, tay chống gậy. Được biết, đó là nhân dân địa phương ra đón Đoàn đại biểu Hà Nội.

Đoàn đại biểu Hà Nội vội đứng lên chào mừng nhân

* *Những ngày được gần Bác*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr. 5-7.

dân địa phương. Sau phút chào hỏi vui vẻ, đồng chí Hoàng Đạo Thuý cử đồng chí Nguyễn Tài, Uỷ viên dân vận của Đoàn ra nói chuyện cùng nhân dân địa phương. Còn cả Đoàn xin phép được ngồi nghỉ dưới gốc đa liền đó để chờ thượng cấp.

Được gặp đồng bào ở chiến khu, với niềm tự hào là đại biểu của Hà Nội đi dự Quốc dân đại hội (8-1945), đồng chí Nguyễn Tài dùng hết khả năng tuyên truyền của mình để nói chuyện với đồng bào: nào là tội ác của Pháp cùng Nhật xâm lược nước ta, cướp bóc thóc lúa, để hàng triệu đồng bào ta phải chết đói; nào là phát xít Đức đã đầu hàng; Hồng quân Liên Xô đã đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật; nào là lực lượng Việt Minh ta ở Hà Nội rất mạnh, khắp cả nước cũng rất mạnh. Thời cơ nổi dậy giành độc lập đã tới, v.v.. Chúng ta lại có lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo...

Đồng chí Nguyễn Tài vừa nói tới đây thì cụ già - người dẫn đầu đoàn nhân dân địa phương vỗ tay ngắt lời, nhân dân cũng vỗ tay hoan hô theo. Ông cụ ra hiệu, một nữ đại biểu từ trong đoàn nhân dân địa phương ra đáp lời: "Nhân dân Tân Trào rất cảm ơn Đoàn đại biểu Hà Nội đã về dự Đại hội. Đại biểu vừa rồi đã nói chuyện với nhân dân nhiều ý hay, lời đẹp. Dân ở đây cũng được cán bộ Việt Minh, nhất là ông Ké dạy bảo nhiều. Hợp với ý của đại biểu vừa nói. Như vậy là xuôi ngược một lòng cứu nước. Chúc các đại biểu Hà Nội thu nhiều kết quả".

Nữ đại biểu phát biểu xong, thì nhân dân trở về bản. Đoàn đại biểu Hà Nội cũng đứng dậy, đôi bên vẫy chào nhau.

Ông cụ vẫy đồng chí Nguyễn Tài lại gần, cầm tay như dắt đi. Vừa đi, vừa hỏi:

- Đồng chí thấy nữ đại biểu nói thế nào?

- Dạ, nữ đồng chí ấy nói ngắn, nhưng thể hiện trình độ khá cao. Cháu đang băn khoăn là mình nói hơi thừa...

Ông Ké tủm tỉm cười, nhẹ nhàng bảo đồng chí Tài:

- Chú cần nhớ là Hà Nội bị địch chiếm trước, trên này bị địch chiếm sau. Bây giờ trên này lại được giải phóng trước. Hà Nội vẫn bị quân giặc cướp nước thống trị. Cho nên người đi sau không nên chỉ đường cho người đi trước.

Đồng chí Nguyễn Tài giật mình nhìn ông Ké: Trời ơi! Ông già miền núi gầy gò, mảnh khảnh kia nói đơn giản nhưng đầy ý nghĩa: “Người đi sau sao lại chỉ đường cho người đi trước”. Đồng chí Nguyễn Tài vội nắm chặt tay ông già: “Cháu hiểu rồi ạ!”. Nhìn theo bóng ông cụ bước đi, Nguyễn Tài thầm nghĩ: “Việt Minh mình có những sức mạnh, chính là ở những con người này đây”.

Thấy đồng chí Nguyễn Tài đi theo ông Ké một lát rồi bần thần đứng lại, đồng chí Hoàng Đạo Thuý liền tới gần và hỏi: “Ông Ké bảo gì, mà cậu ngẩn ngơ ra vậy?”.

Đồng chí Nguyễn Tài kể lại lời ông Ké. Đồng chí

Hoàng Đạo Thuý gật đầu bảo: “Phải nhắc nhở anh chị em mình, trò chuyện với nhân dân vùng giải phóng, phải cẩn trọng”. Nhìn theo bóng ông cụ, rồi đồng chí Thuý thăm thì với đồng chí Tài: “Không khéo ông Ké ấy chính là Cụ Nguyễn Ái Quốc đấy!”.

Đến ngày khai mạc Quốc dân đại hội, những bản khoản đó của hai đồng chí mới được rõ ràng: Ông Ké ấy chính là Cụ Nguyễn Ái Quốc.

BÁC HỒ SỬA MỘT CHỮ TRONG THƠ ÔNG PHẠM KHẮC HOÈ*

ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Ông Phạm Khắc Hoè nguyên là Ngự tiền Văn phòng Tổng lý của nhà vua cuối cùng của triều Nguyễn. Sau Tháng Tám năm 1945, ông tham gia cách mạng, công tác ở Bộ Nội vụ và Ngoại giao. Năm 1946, ông làm Tổng Thư ký phái đoàn Việt Nam ở hai Hội nghị Việt - Pháp ở Đà Lạt và Phôngtennoblô, sau đó ông làm Tổng Thư ký Bộ Ngoại giao.

Ngày 19-12-1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ông bị kẹt lại ở Hà Nội. Hai hôm sau, quân Pháp ập vào nhà bắt ông đem giam ở Nhà lao Hoả Lò cùng với một số nhân sĩ trí thức khác như Hoàng Xuân Hãn, Đào Trọng Kim... rồi chúng đưa ông lên máy bay ở Gia Lâm bay vào Sài Gòn. Giặc Pháp dùng mọi thủ đoạn hòng mua chuộc, lôi kéo ông tham gia Chính phủ bù nhìn do Pháp nặn ra để chống phá cách mạng Việt Nam. Ông đã khẳng khái

* Báo *Nhân dân hằng tháng*, số 30, tháng 10-1999.

từ chối. Khi được đưa trở lại Hà Nội, ông đã tìm mọi cách bắt liên lạc với kháng chiến, ra vùng tự do.

Lên chiến khu Việt Bắc, ông được Bác Hồ nói chuyện thân mật. Đêm 4-9-1947, trong khi trò chuyện, Bác Hồ nhìn ra cảnh rừng Việt Bắc, nói với ông: “Gió mát trăng thanh, trời xanh, rừng lặng, cảnh nên thơ lắm! Chú có cao hứng thì tức cảnh ngay một bài. Nếu không thì đọc vài bài cũ cũng được”.

- Thưa Bác, cháu xin đọc một bài cháu vừa làm trên đường lên đây. Đầu đề là “Đường tự do”:

*Biết bao ngày đợi với chờ mong
Giặc Pháp, từ nay thoát khỏi vòng
Chào đón trên đường hương lúa mới
Tiến đưa dưới nước ánh trăng vàng
Gió Đền Hùng thổi căng lồng ngực
Mắt Bác Hồ soi sáng cõi lòng
Đường tự do con đường đẹp nhất
Trường kỳ kháng chiến ắt thành công.*

Nghe ông đọc xong, Bác Hồ nói ngay:

- Khá đấy, ý tốt nhưng lời thì hai câu thứ năm và thứ sáu hơi gò.

Và Bác hỏi: “Khi bị kẹt trong vùng địch chú có làm thơ không?”.

- Dạ thưa Bác, có, cháu xin đọc bài “Câu cá gổ”:

*Hoả lò Tây đến rước ông ra
Hỏi dẫn đi đâu chẳng biết mà*

*Cất cánh Gia Lâm trời đất cũ
Đặt chân Sơn Nhất nước non nhà
Vai tù muốn đổi ra vai tướng
Chước quý không thành lại chước ma
Ba tháng công toi câu cá gổ
Hồ Gươm Tây lại thả ông ra.*

Ông vừa dứt lời thì Bác cười và nói:

- Mình thích bài này hơn bài trước nhiều, nhưng phải sửa một chữ.

Sau một lát suy nghĩ ông Hoè hỏi:

- Thưa Bác cần sửa chữ nào xin Bác chỉ giáo cho, cháu nghĩ mãi không ra.

- Chú cứ suy nghĩ đi thế nào qua một đêm chú sẽ nghĩ ra mà!

Ông nằm nhắm đi nhắm lại bài thơ, suy nghĩ mãi không ra và ngủ thiếp luôn. Đến khi thức dậy thì đã hơn sáu giờ sáng. Chiếu chắn màn gối nơi Bác nằm đã dọn đi cả rồi. Ông đang vội vàng thu dọn chỗ nằm của mình thì Bác từ cầu thang bước lên nói:

- Mình định thức chú dậy tập thể dục với mình nhưng thấy chú còn ngủ ngon, mình không thức. Nhà thơ đã tìm ra chữ nào nên sửa chưa?

- Thưa Bác cháu tìm mãi không ra. Xin Bác dạy cho.

Bác nói:

Câu cuối cùng phải thay thế chữ “ông” bằng chữ “tau” thì mới đúng là câu cá gổ.

SINH HOẠT CỦA BÁC THỜI CHỐNG PHÁP*

VƯƠNG MINH PHƯƠNG

... Tôi ở gần Bác từ đầu năm 1947 đến năm 1950. Tuy công tác ở cơ quan anh Nguyễn Lương Bằng, mà anh Bằng lại chịu trách nhiệm trông nom Bác, nên anh Cả¹ cũng bảo tôi giúp đỡ.

Bấy giờ có chị Thanh nấu ăn cho Bác. Ở châu Tự Do², Bác ăn chung với anh em. Anh em ăn thế nào Bác ăn thế ấy, không hơn không kém. Bát ăn thì đều là ống bưng của ra, chẳng có bát sành, bát sứ, sắt tây tráng men gì đâu. Năm 1948, tôi thưa với Bác: “Bác có tuổi, ăn chậm hơn chúng cháu. Bác nên ăn riêng, mà chúng cháu ăn riêng cũng tự do hơn”. Bác đồng ý nhưng chỉ cho bày thức ăn riêng, còn cơm vẫn là nồi chung. Bác không chịu ngồi ăn riêng lấy cố ăn chung cho vui. Thức ăn đạo ấy chẳng có gì, cao nhất là thịt chim chóc sẵn

* Tạp chí *Sự kiện và Nhân chứng*, số 17, 1995.

1. Anh Cả: Nguyễn Lương Bằng.

2. Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

bắn, bẫy được kho mận với muối để Bác ăn dần. Có lần tôi đến Nhà máy Kiến thiết xin riêng được “cái khay bát đĩa sành” về dọn cơm riêng cho Bác. Hôm đầu tiên bưng khay lên, Bác bảo: “Cô bày ra thế này là quan cách lắm”... Bác không bao giờ chê ai nấu ăn dở, mặn, nhạt. Thường là Bác khen món này ngon, món kia ngon, mà đã ngon thì chia đều cùng ăn. Kiếm được con gà nấu để mời Bác ăn, Bác nói: “Lộc bất khả tận hưởng” - nghĩa là “Có lộc không nên ăn hết một mình” rồi chia phần cho mọi người. Tôi dỡ mọ, ninh gà mềm ra, nước đặc dành cho Bác, anh em ăn “cái”. Bác biết ý lại chia “nước gà” cho anh em. Chán lắm! Bác thích ăn đậm một chút, như cá kho, thịt kho. Bữa nào cũng hai bát không hơn không kém. Đêm nằm chõng tre, rét cũng không chịu nằm đệm chỉ đắp chiếc chăn nhuộm nâu cũ.

Công việc thì tự làm lấy, đánh máy lấy tuy Bác cũng chỉ “mổ cò” thôi. Văn phòng Trung ương cử cậu Bằng sang đánh máy giúp Bác, Bác bảo “lãng phí” và trả về. Nhà ở thì không có cửa, chỉ có vách nứa vây xung quanh. Đêm hôm không ai canh cả. Năm 1950, đồng chí Lêô Phighe, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, được cử sang gặp Bác, nói với chúng tôi: “Ai lại để Ông Cụ ngủ mà không có người canh gác. Gần rừng, nhiều thú dữ phải bảo vệ...”. Chúng tôi báo cáo với Bác để tổ chức canh gác nhà Bác ở. Bác nói: “làm thế không được. Ai lại bắt người canh

cho người ngủ”. Chúng tôi cứ làm, bí mật làm. Rồi cũng lộ. Phải cầu cứu các anh ra quyết nghị Bác mới thôi... trừ việc nấu cơm là Bác không được làm, còn việc gì Bác cũng tự làm lấy. Có cuộc họp của Trung ương, Bác bảo với các đồng chí ấy ra suối rửa mặt. Bác bảo “Tự túc, tự lập”. Quần áo thì nhuộm nâu nhuộm chàm như dân. Bao nhiêu vải đẹp, lụa là các đoàn thể, cá nhân kính biếu, Bác đều làm quà tặng hết... Ốm đau, Bác rất ngại uống thuốc. Có lần đang đi công tác, Bác bị đau xương cột sống không đứng được, anh em phải cáng về. Bác không cho bảo bác sĩ. Bác bảo tôi đun lá ngải cứu với nước tiểu để chườm. Thế là khỏi, anh Phạm Ngọc Thạch phê bình bảo Bác chủ quan lắm. Bác hỏi lại: “Làm Chủ tịch nước không được chủ quan à”. Sau đó anh Thạch hay kiểm soát kiểm tra tình hình sức khỏe của Bác. Biết ý, anh Thạch đến là Bác chặn ngay “Bác sĩ muốn gì”... Thế là anh Thạch phải nói lảng đi “đến thăm Bác thôi”...

LẦN ĐẦU TIÊN ĐƯỢC CHỮA BỆNH CHO BÁC*

LÊ VĂN CHÁNH *kể*

PHẠM THỊ LAI *ghi*

Trong quãng đời được phục vụ Bác, có nhiều kỷ niệm thật khó quên. Tôi còn nhớ vào khoảng năm 1947, tôi nhận nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của Bác. Lần đầu tiên đến gặp Bác, tôi thấy Bác đang nằm trên võng ở cửa đình Hồng Thái, thấy tôi đến Bác nhòm dậy và hỏi:

- Chú đi đâu đấy?

- Thưa Bác, cháu được cử sang phục vụ Bác.

- Bác không ốm đâu, chú xuống văn phòng chú Phan Mỹ mà ở và chăm sóc sức khỏe cho các chú dưới đó.

Trong chín năm tôi nhận nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho Bác, Bác ít bị ốm đau. Có hai lần Bác ốm là một lần bị sốt rét và một lần đau bụng.

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 86-87.

Lần Bác bị sốt rét, Bác gọi điện xuống văn phòng anh Phạm Ngọc Thạch, anh bảo tôi đến khám bệnh cho Bác. Tôi đến thấy Bác bị sốt cao, còn đang tính xem nên dùng thuốc gì cho Bác thì Bác đã nói:

- Bác ra lệnh cho chú chữa hai hôm là phải hết sốt.

Tôi lo quá, Bác sốt cao như thế, chữa hai ngày thì khỏi hẳn sốt làm sao được. Sau khi hỏi ý kiến anh Thạch tôi tiêm cho Bác một ống Bimốcphin loại 50 đơn vị và theo dõi. Thấy nhiệt độ giảm và không có phản ứng gì nên tôi báo cáo lại với anh Thạch và hôm sau tiêm hai ống như vậy. Thế là Bác rút cơn sốt. Bác cười và nói với tôi:

- Đấy chú xem, Bác ra lệnh chữa hai ngày phải khỏi, mà đúng như thế đấy.

Lúc đó tôi mới hết lo và cười xoà cùng Bác.

Sau đó anh Thạch lên báo cáo với Bác:

- Thưa Bác, tiêm thuốc là phải đủ một liều là năm ống, sau đó còn phải uống thuốc viên thêm mấy ngày nữa.

Bác không đồng ý tiêm nữa, còn thuốc viên Bác chỉ uống hai ngày. Chúng tôi tiêm thuốc bổ B1, Bác cũng chỉ đồng ý tiêm có hai ngày.

ĐƯỢC BÁC QUAN TÂM*

LÊ VĂN CHÁNH *kể*

PHẠM THỊ LAI *ghi*

Trong thời gian đầu phục vụ Bác, gia đình tôi sống ở xa ít có dịp về thăm, phần vì công việc, phần vì hoàn cảnh kháng chiến tôi không tiện xin đi. Một lần biết tin vợ tôi đến công tác tại vùng gần đây, Bác tế nhị cử tôi đi công tác đến vùng vợ tôi đang làm việc có ý tạo điều kiện cho hai vợ chồng gặp nhau. Nhưng tôi vốn rất nghiêm túc, xong công việc là về ngay, không ghé vào thăm vợ. Khi về tới cơ quan gặp Bác định báo cáo tình hình thì Bác đã hỏi ngay:

- Chú có gặp thím ấy không? Thím có khỏe không? Khi biết tôi không vào thăm vợ, Bác có ý không vui, Bác nói:

- Chú như thế là không được, Bác cử chú đi công tác là tạo điều kiện cho cô chú gặp nhau, đã tới đó mà không vào thăm và động viên thím ấy.

Sau này tổ chức đã tạo điều kiện bố trí cho nhà tôi công tác ở gần Văn phòng Phủ Chủ tịch.

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 89.

THANH GƯƠM BÁC TRAO CHO VỊ TƯỚNG*

KIM DUNG

Thượng tướng Trần Văn Trà không bao giờ quên kỷ niệm lần đầu tiên được gặp Bác Hồ kính yêu. Câu chuyện diễn ra như một giấc mơ, giữa những ngày toàn quốc kháng chiến ở núi rừng Việt Bắc. Đó là vào một ngày của năm 1948 lịch sử. Trần Văn Trà đại diện cho lực lượng vũ trang cùng một trung đội bảo vệ cùng đi để bảo vệ đoàn đại biểu quân chính Nam Bộ do đồng chí Phạm Văn Bạch dẫn đầu ra công tác và thăm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở chiến khu Việt Bắc. Vượt qua bao nhiêu dặm đường, đầy khó khăn cản trở, lòng mỗi người con Nam Bộ luôn hướng về miền Bắc, hướng về Bác Hồ.

Được tin đoàn đại biểu Nam Bộ đến Sơn Dương, Hội đồng Chính phủ phái ba người là cha Phạm Bá Trục, Nguyễn Văn Tạo và Trần Duy Hưng đi đón tại địa điểm đặc biệt.

* *Bác Hồ với các tướng lĩnh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2000, tr. 19-20.

9 giờ sáng ngày 3-10-1948, Đoàn đại biểu Nam Bộ đến gặp Chính phủ. Cuộc đón tiếp rất đơn giản và thân mật. Hồ Chủ tịch ra đón rồi hôn từng người một ở ngoài cửa.

Ông Trần Văn Trà báo cáo về quân sự. Sau khi ba đại biểu Nam Bộ báo cáo xong, các đại biểu Nam Bộ đem những tặng phẩm kỷ niệm của nhân dân miền Nam nhờ đoàn gửi kính biểu Bác Hồ và Chính phủ. Trong số này, có một tác phẩm làm cho Bác Hồ hết sức cảm động là bức họa hình Hồ Chủ tịch và ba em thiếu nhi tượng trưng ba miền Trung - Nam - Bắc. Ba em bé vây quanh Bác Hồ, một em nắm râu Bác. Bác Hồ rơm rớm nước mắt khi biết bức họa này của một họa sĩ đã lấy máu mình vẽ lên bức tranh này, vừa đẹp vừa mang đầy ý nghĩa.

Bác Hồ ngắm mãi những bức họa tả cảnh chiến trường miền Nam, những trận thắng oanh liệt của bộ đội ta.

Thượng tướng Trần Văn Trà nhớ mãi bữa cơm tiễn đoàn. Hôm ấy trong không khí thân mật, Bác Hồ đã trao cho ông một thanh gươm và nói:

Bác trao cho chú thanh gươm quý giá này đưa về cho đồng bào Nam Bộ để diệt thù. Chú báo cáo với đồng bào rằng lòng Bác, lòng Đảng lúc nào cũng ở bên cạnh đồng bào. Chúng ta đồng lòng vì nước, nhất định chúng ta sẽ thắng.

Giọng của Bác ồm vang chứa chan tình cảm gửi gắm ông đến đồng bào miền Nam. Nhận thanh kiếm quý giá của Người gửi tặng, ông hiểu đó cũng chính là mệnh lệnh mà Bác Hồ đã giao cho các tướng sĩ tiến lên tiêu diệt quân thù để giải phóng quê hương...

GIAO THỪA “LỬA TRẠI”*

NGUYỄN THANH HẢI

Đó là cái Tết Kỷ Sửu (1949) ở Sơn Dương, Tuyên Quang. Ngày 10-1-1949, theo lệnh của Bác, cơ quan Phủ Chủ tịch di chuyển từ xã Trung Trực, huyện Yên Sơn đến Lũng Tầu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Khi cơ quan đã ổn định xong nơi ăn chỗ ở, thì Tết đã đến gần. Năm ấy, đồng chí Hồ Tùng Mậu, Tổng thanh tra Chính phủ được cơ quan bầu làm trưởng ban tổ chức Tết Kỷ Sửu. Đồng chí Hồ Tùng Mậu tổ chức một buổi họp chuyên bàn về việc đón Tết cho cơ quan. Khi cuộc họp đang diễn ra sôi nổi với những quyết định về trang trí, hái hoa, văn nghệ, thể thao... thì Bác Hồ đến. Không đợi để ai báo cáo, Bác hỏi:

- Tết năm nay, ta tổ chức vui như thế nào?

- Thưa Bác, chúng cháu đang bàn đây ạ! Đồng chí Hồ Tùng Mậu trả lời.

* Tạp chí *Sự kiện và Nhân chứng*, số 49, 1998.

Bác hỏi tiếp:

- Thế đã bàn mục pháo chưa?

- Dạ chưa ạ!

Một số anh em bàn tán xôn xao về chuyện lấy pháo ở đâu. Thấy vậy, đồng chí Hồ Tùng Mậu liền hỏi ý kiến của Bác:

- Thưa Bác, rừng núi như thế này thì kiếm đâu ra pháo...?

Bác cười, chỉ tay ra rừng núi:

- Pháo ở rừng đấy, tha hồ!

Anh em có mặt trong buổi họp cùng à lên và hiểu rằng, đốt lửa thì núi nổ, đấy là pháo, thứ pháo thực vật rất thiên nhiên, gần gũi với con người.

Sau đó, Bác còn “đạo diễn” nhiều hình thức vui Tết nữa rồi mới ra về.

Đồng chí Hồ Tùng Mậu đề nghị anh em đi chặt núi, bó lại thành những bó ngắn, vừa dễ vác, dễ xếp đống, khi đốt vừa gọn. Đống núi ở sân cứ cao dần, khô dần và ngày của cuối năm Tý cũng hết. Anh em trong cơ quan tuy rất mong Bác đến sớm nhưng lại đoán phải mồng hai, mồng ba gì đó thì Bác mới có thời gian “sang” thăm cơ quan được. Nhưng, đúng đêm 30, giao thừa thì Bác tới. Mọi người chạy ùa ra đón Bác, tranh nhau nói một câu chúc Tết Bác. Bác vui vẻ chúc lại mọi người rồi chỉ một chỗ thuận tiện bảo anh em xếp núi đốt. Bác nói:

- Tết này, Bác ăn Tết lửa trại với các chú.

Lửa bốc lên, nứa nổ lép bép như tràng pháo tiếp nhau, nghe rất vui tai. Việc đầu tiên là Bác mở chiếc túi vải đeo bên mình ra rồi nói:

- Đây là quà Tết đồng bào tặng Bác. Bác biếu các chú...

Bác đưa tận tay từng cán bộ, chiến sĩ mỗi người một quả cam. Sau đó, mọi người trong cơ quan ca hát, cầm tay nhau nhảy quanh ngọn lửa trại ấm cúng đầy tình cảm gia đình cách mạng.

Đêm ấy, Bác nghỉ lại cơ quan. Sáng mùng một Tết, Văn phòng tổ chức chúc Tết năm mới Bác. Bác cảm ơn rồi bảo mọi người ngồi lại nghe Bác kể chuyện về tình hình thế giới, tình hình trong nước. Bác cho biết, quân ta vừa thắng địch ở Ba Thá, Tế Tiêu; Ý Yên và đặc biệt ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Đà Nẵng ta đánh đoàn tàu gần 20 toa xe, phục kích ở đèo Hải Vân phá huỷ mấy chục xe, diệt hàng trăm tên địch. Bác khuyên mọi người thi đua làm tròn nhiệm vụ ở hậu phương để xứng đáng với tiền tuyến.

Khi mọi người trong cơ quan chuẩn bị thi đấu bóng chuyền, Bác nói:

- Để Bác làm trọng tài cho. Các chú chia thành đội ra sân chơi đi.

Trước khi hai đội chào nhau vào trận đấu, Bác giơ tay thổi một tiếng còi tuyên bố:

- Đội nào thắng, sẽ được trọng tài chính thưởng mỗi người một điếu thuốc lá thơm.

Cuộc đấu bóng chuyền diễn ra thật sôi nổi, hấp dẫn và gay go, vì đội nào cũng muốn giành phần thắng. Nhưng cuối cùng cũng có bên được, bên thua. Bên thắng xếp hàng ngay ngắn, chỉnh tề, hân hoan. Đội trưởng hô nghiêm rồi báo cáo:

- Thưa Bác, chúng cháu thắng ạ!

Bên thua, thấy vậy cũng làm lễ chào ra xếp vội hàng báo cáo:

- Thưa Bác, chúng cháu cũng thắng đấy ạ. Thắng một séc ạ. Các cổ động viên thấy thế cũng chạy tới xếp hàng:

- Thưa Bác, thưa Bác, chúng cháu cũng thắng ạ. Cổ vũ phe thắng. Bác cười rất vui rồi nói:

- Đúng, năm nay sẽ là năm đại thắng lợi, không ai được phép thua cả...

Nói xong, Bác thưởng cho mỗi người một chiếc thuốc lá. Ai nấy đều hớn hỏ, phấn khởi, chỉ duy có đồng chí cảnh vệ là buồn ra mặt, lầm bầm nói một mình:

- Thế là hết tiêu chuẩn cả ngày của Ông Cụ rồi...

Như biết ý đồng chí cảnh vệ, trên đường về, Bác cứ khen mãi là anh em mình “thông minh”.

TẾT Ở CHIẾN KHU, BÁC HỒ CHIÊU ĐÃI PHỞ*

ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Có lẽ nhân dân ở các thành phố, thị xã, thị trấn không có ai là không một lần ăn phở. Đã có rất nhiều bài văn, bài báo nói về món ăn rất phổ biến và ngon miệng này. Hai nhà văn Nguyễn Tuân và Vũ Bằng đã có rất nhiều bài viết rất tinh tế về Phở, Nguyễn Tuân viết: “Phở cũng là một tiếng hát yêu đời của con người Việt Nam chân chính và bình dị”.

Một lần ngồi ăn phở trong một quán phở nổi tiếng ở Hà Nội, nhà văn Nguyễn Tuân nghe được mẩu chuyện giữa hai nữ sinh một trường phổ thông cấp III gần đó: “Phở hiệu này ăn mê quá. Thế đồ chị biết Bác Hồ và các vị lãnh đạo khác có thích phở không?”. “Làm thế nào mà biết được! Đây nói đùa chứ các vị mà đến ăn cho hiệu nào, thì chủ hàng thật là sung sướng đến vô biên”.

* Báo *Nhân dân hằng tháng*, số 9, 1998.

Như các cô nữ sinh cấp III trong tác phẩm của Nguyễn Tuân, tôi chưa hề được biết Bác Hồ kính yêu có ăn phở và thích phở không. Tôi cũng tò mò muốn biết. May sao, trong dịp sắp sang xuân, tôi nhận được cuốn Nhật ký của một bộ trưởng rất đồ sộ, gồm hai tập khổ lớn, dày ngót một nghìn trang. Đọc đến trang 14, tập 2, tôi thích thú quá, reo lên như người nghèo trúng số: “Đây rồi! Đây rồi! Cụ Nguyễn Tuân và các cô nữ sinh mà đọc được đoạn này hẳn là khoái lắm!”.

Vị bộ trưởng viết nhật ký không phải là người xa lạ. Đó là cụ Lê Văn Hiến, nguyên Bộ trưởng Bộ Tài chính Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong nhiều năm, là tác giả cuốn sách *Ngục Kon Tum* nổi tiếng. Bằng những dòng ngắn gọn súc tích, tác giả cho biết về cái Tết ở chiến khu Việt Bắc, tác giả đón Tết như sau:

“28-1-1949. - Hôm nay là 30 Tết, nhà nào cũng giết lợn, nấu bánh chưng. Các bộ quần áo mới đã được xếp ra xếp vào để ngày mai cho ra đường, cho ra cánh đồng, cho ra trong các buổi mít tinh.

28-1-1949. - Mồng một Tết. Các nhân viên và các em nhỏ đều đến chúc Tết và mừng tuổi. Nhìn mọi người có vẻ cảm động. Chụp nhiều ảnh làm kỷ niệm.

Hưng, Mỹ, Lê, Huỳnh, Tạo đến chơi và cùng đi đến chúc Tết Hồ Chủ tịch.

Ngựa phóng qua nhiều đám rừng. Đến chỗ Cụ Hồ vào khoảng 5 giờ chiều. Hồ Chủ tịch chờ chúng mình đến

để chơi bóng chuyền, nhưng chúng mình đến trễ quá.

Sau bữa cơm chiều với Cụ, cuộc lửa trại được tổ chức.

Chúng mình chúc mừng Cụ bằng những hài kịch ngắn và những bài hát vui. Tuy không được đặc sắc lắm vì ít người. Hồ Chủ tịch vui và thân mật lắm. Trong lúc vui, không khỏi nhắc nhiều về tình hình thế giới và việc nước.

Đêm nay chúng mình ở lại đây với Hồ Chủ tịch. Câu chuyện dài đến nửa đêm mới xong...

30-1-1949. - Mồng 2 Tết. Cùng với Hồ Chủ tịch ăn phở tái. Cụ có người đầu bếp khá giỏi. Ăn sáng xong, từ già Cụ, chúng mình trở về cơ quan...”.

Nơi Bác Hồ mời phở tái các vị khách mồng 2 Tết Kỷ Sửu ấy là vùng Lũng Tàu, gần Tân Trào, Sơn Dương, thuộc tỉnh Tuyên Quang.

Bữa phở hôm đó chắc chắn là ngon vì theo nhật ký, thì người đầu bếp của Bác Hồ “khá giỏi”. Chúng tôi được biết người đầu bếp ấy tên là Đinh Văn Cẩn, quê ở Kiến An, Hải Phòng, lúc nhỏ, nhà nghèo, làm phụ việc cho một người Hoa chuyên bán phở gánh. Ông đã qua đời năm 1982.

Như vậy, qua nhật ký của một Bộ trưởng, chúng ta được biết đã một lần Bác Hồ mời khách cùng ăn phở tái với mình tại nhà ở chiến khu. Điều mà các học sinh trong bài ký của Nguyễn Tuân muốn biết, đã được giải đáp.

CÔNG AN LÀ BẠN DÂN HAY BẠN QUAN?*

VƯƠNG VĂN LONG

Đầu năm 1949. Chúng tôi đưa Bác đi thăm hai phái đoàn nước bạn đang ở trong một địa điểm trong huyện Yên Sơn trở về.

Đến Mỹ Lâm (huyện Yên Sơn) thì trưa, chúng tôi vào nhà cơ sở để ăn cơm, nhưng có tiếng máy bay nên Bác bảo chúng tôi mang cơm ra bãi cỏ trong rừng ngồi ăn. Đang ăn, máy bay địch ập đến. Máy anh em bảo vệ chúng tôi lo cuống cả lên. Đang nhốn nháo, Bác đã ra tay làm hiệu cho mọi người ngồi xuống. Máy bay ào qua ngọn núi rồi nhằm phía suối nước nóng bắn xuống. Máy bay đi, bữa ăn lại tiếp tục. Bác vui vẻ hỏi tôi:

- Chú Long là công an, vậy ở Tuyên Quang ai là người mua nhiều công trái quốc gia nhất?

- Dạ thưa Bác, ở tỉnh cháu có bà Hồ Xuân Viện mua nhiều nhất ạ!

* Tạp chí *Sự kiện và Nhân chứng*, số 17, 1995.

- Vậy ai là người nghèo nhất mà lại mua cổ gắng nhất?

- Thưa Bác, cháu không nắm được ạ! Tôi lúng túng trả lời.

- Thế công an ta là bạn dân hay là bạn quan?

- Dạ, là bạn dân ạ!

- Đã là bạn dân thì các chú phải nắm ai là người nghèo nhất chứ? Người giàu mua nhiều là chuyện tất nhiên. Còn người nghèo mà mua cổ gắng nhất thì đó là tấm lòng nhiệt thành ủng hộ kháng chiến của bà con!

Bác lại hỏi:

- Vậy chú Long thường đi công tác qua vùng thị xã, chú có nghe thấy nhân dân kêu ca gì không?

- Thưa Bác, phong trào nói chung đều tốt ạ, nhân dân thị xã tuyệt đối tin tưởng vào Đảng.

- Bác muốn hỏi về việc các chú xây đài thi đua ái quốc kia?

Hiểu ý Bác tôi báo cáo lại rất cụ thể.

- Thưa Bác, máy bay Pháp phải tốn rất nhiều bom đạn mới phá được đài. Rất may, nhân dân thị xã đã di tản cư cả nên không ai bị thương vong. Cái cầu ở ngay bên cạnh đài cũng không việc gì.

- Các chú Tuyên Quang tếu lắm. Đang lúc kháng chiến lại bày vẽ ra xây đài thi đua ái quốc, vừa tốn kém, lại vừa làm mục tiêu cho máy bay địch đánh phá.

Bác ăn cơm xong trước nhưng vẫn ngồi lại động viên

anh em chúng tôi cố gắng ăn lấy sức. Bác bưng bát canh chan đều cho mọi người.

- Ăn hết đi các chú. Ăn no mà đi đường cho khỏe. Đừng bắt chước Bác, bụng chỉ chứa được có vậy thôi.

Rồi Bác lại nhìn tôi thân mật:

- Chú Long này, Bác mới đi qua vùng dân tộc thấy bà con kêu ca về cách xây dựng làng kiểu mẫu của các chú nhiều lắm. Kiểu mẫu là về nội dung chứ không phải kiểu mẫu về hình thức. Bà con là người dân tộc mà các chú bắt người ta mở đường to, xoay hướng nhà thì ai người ta nghe. Làm như thế là đảo lộn phong tục tập quán của đồng bào đấy. Bác nghe dư luận như thế không biết có đúng không?

- Dạ, thưa Bác...

- Ở một vài nơi khi nhân dân nộp đảm phụ xong xuôi, thóc còn thừa họ đem ra chợ bán, các chú lại cho dân quân, công an ra cản họ lại, bắt họ đem bán cho Nhà nước theo giá quy định. Làm thế là không được. Chính sách của mình không phải là cưỡng bức, nạt nộ.

Bác dừng lại giây lát rồi nói:

- Tất cả những vấn đề Bác nói, chú Long phải về báo cáo với Tỉnh uỷ và Uỷ ban. Các chú công an là bạn dân thì phải đi sát nhân dân. Dân có điều gì bằng lòng với Chính phủ và còn điều gì thắc mắc, các chú phải báo cáo cho Tỉnh uỷ và Uỷ ban biết để có biện pháp khắc phục, sửa chữa...

ĐÊM RẼM TRÊN SÔNG PHỐ ĐÁY*

TRIỆU HỒNG THẮNG

Trưa hôm ấy, tôi đi chuyển công văn vừa về đến cơ quan, được đồng chí Trung và đồng chí Định cho biết là tối nay Bác Hồ sẽ đi chơi, chúng mình chuẩn bị mọi mặt cho Bác. Tôi hơi ngạc nhiên về tin đó. Bác đi chơi tối? Đi đâu? Ra cơ quan Chính phủ để bàn việc gì chẳng?

Lâu nay thấy Bác ít đi đêm. Hôm nay mới thấy Bác đi mà lại nói là đi chơi, nên tôi và một số đồng chí khác đều ngạc nhiên và có nhiều phán đoán.

Mỗi lần đi đâu, Bác vẫn bảo chúng tôi chuẩn bị và cũng không bao giờ cho biết rõ là đi đâu, chỉ khi nào sắp lên đường thì Bác mới nói. Và mỗi lần đi đâu, Bác thường chỉ định người nào đi cùng Bác. Nhưng lần này chỉ có lệnh chung, nên chúng tôi càng ngạc nhiên.

Anh em chúng tôi là người bảo vệ Bác, nên mỗi lần Bác đi đâu đều phải chuẩn bị tốt những công việc của

* *Bác Hồ ở Việt Bắc*, Nxb. Việt Bắc, 1975, tr. 112-116.

mình. Đồng chí Trung nấu cơm nếp với đỗ xanh, bán khoản mãi không biết lấy gì làm thức ăn. Đồng chí Trung lo Bác phải đi xa nên thịt một con gà và rán rất cẩn thận. Thấy đồng chí Trung thịt gà rán, ai cũng bảo nhất định đi xa mới cơm nắm như vậy. Nhưng cũng thấy lạ: không thấy Bác bảo chuẩn bị ngựa mà lại thấy mấy đồng chí tập trung vào buộc lại cái bè mảng cẩn thận. Trên mảng kê thêm một lượt nứa nứa làm thành một cái giường ngồi được hẳn hai.

Chúng tôi lại đoán là đêm nay Bác đi câu. Vì lúc khác, thỉnh thoảng Bác cũng đi câu vào những buổi chiều sau giờ làm việc. Nghĩ vậy thôi, thực ra mỗi người cũng tự hiểu đêm trăng sáng như vậy câu làm sao được, mà Bác cũng đã thừa biết.

Công việc chuẩn bị của chúng tôi đã đâu vào đấy. Trăng cũng vừa nhô lên đầu núi. Đêm nay là đêm rằm tháng Tám ta, nên ánh trăng như dịu hiền, mát mẻ hơn. Không biết ở những nơi khác như thế nào, riêng ở ven sông Đáy này đêm ấy mặt trăng, dòng nước và vài đám mây trắng lững lờ trôi như quện lấy nhau làm tăng thêm cảnh đẹp. Tôi dù chưa quen với cảnh trăng thu như vậy nhưng đêm ấy cũng thấy say cảnh.

Vừa lúc chúng tôi chuẩn bị xong, Bác từ nhà trên xuống bảo chúng tôi cùng Bác đi chơi Tết Trung thu! Anh em chúng tôi nghe vậy rất vui mừng. Nhưng nỗi lo của mỗi người chúng tôi cũng hiện ra. Mừng là được

cùng Bác đi chơi sông, lo là nước sông còn lạ bến lạ bờ. Chúng tôi lại là những người có trách nhiệm bảo vệ Bác. Nhưng dù sao anh em chúng tôi cũng cùng Bác bước chân xuống bè mảng.

Thế là đêm rằm tháng Tám năm 1949 ấy lần đầu tiên và cũng chỉ có một lần ấy, chúng tôi được cùng Bác đi chơi trên bè mảng giữa dòng sông Phó Đáy.

Đêm ấy, mặt nước sông Phó Đáy đã biết chiều lòng khách quý, nên rất phẳng lặng và dịu hiền. Tôi nhìn dòng sông như một con đường cái, mặt nước như mặt thảm nhung được trải giữa hai bờ. Tôi là người dân tộc Dao, xưa nay sống với núi rừng, bạn cùng hươu nai, khe suối. Vùng quê tôi không có con sông rộng và to như vậy. Nên đêm ấy nhìn núi, nhìn sông, nhìn trăng mà lòng tôi rạo rức niềm mến yêu đất nước. Tôi không phải nhà văn, nhà thơ, nên không biết tả cái cảnh giữa dòng sông Đáy mát mẻ này có một cái bè mảng của vị lãnh tụ dân tộc Việt Nam đang lững lờ trôi dưới ánh trăng rằm tháng Tám.

Nếu nhìn riêng dòng sông đêm nay thật là một đêm hoà bình đẹp đẽ. Nhưng hồi ấy cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang bước vào thời kỳ quyết liệt. Khắp nơi đang chuẩn bị tổng phản công để quét sạch quân thù ra khỏi đất nước. Những tin thắng trận của quân dân ta ở sông Lô, đèo Giàng... tin phá tề, diệt địch ở đồng bằng Bắc Bộ, ở Trị Thiên, v.v. đang bay về

trên sông Đáy này. Và, có lẽ những tin thắng trận ấy đã làm cho lãnh tụ chúng ta vui mừng nên mới có đêm chơi trăng đẹp dễ này.

Đấy là những suy nghĩ riêng của chúng tôi. Người đang cầm lái con thuyền Việt Nam kháng chiến đi qua những thác ghềnh nguy hiểm mà lại đang thanh thản như một nhà thơ - Sự thực Bác là một nhà thơ vĩ đại - vì nắm chắc trong tay con thuyền Việt Nam sẽ tới bến vinh quang.

Mảng đang trôi. Bác đề nghị mỗi người hát một bài. Đoàn người hôm đó có cả chị Mai nên chúng tôi đề nghị chị hát trước. Chị Mai vui lòng, không ai bảo ai, tự nhiên ai cũng biết cuộc vui bắt đầu. Giữa núi rừng, có trăng, có nước... nghe giọng hát của một thanh nữ cất lên, mặc dù chưa phải là giọng hát điêu luyện như văn công, nhưng cũng đã làm cho cảnh đêm trăng càng thêm đẹp dễ. Chị Mai hát xong, chúng tôi hoan hô, cả bè mảng cũng rung rinh theo. Bác lại nói vui:

- Giọng cô hát nhỏ quá, mới như con muỗi bay ngang tai!

Chúng tôi đề nghị chị Mai hát lại. Chắc chị Mai vì cảm động quá nên hát không được cao tiếng.

Bè mảng của chúng tôi tiếp tục trôi một quãng sông nữa, đến một khúc sông rộng, có vực sâu hơn, lúc này, nhìn hai bên bờ sông xa xa...Trăng đã lên khá cao. Cả bề mặt của sông như không còn bóng tối của núi rừng

nữa. Nhìn đôi bờ sông, núi soi mình dưới nước tạo thành hai bờ như núi nối liền với núi. Bè mủng lúc này trôi chậm hơn nhiều, gần như dừng lại. Nhìn lên trời có trăng, có sao, nhìn xuống dưới chân cũng có sao, có trăng. Đến quãng này Bác nói đại ý như sau:

- Đêm nay, khắp nơi, các cháu đều vui chơi Tết Trung thu...

Bác nói nhiều và nhắc nhiều đến các cháu ở các nơi. Khi Bác nhắc tới các cháu đang sống trong vùng địch kiểm soát, mọi người đều se lòng. Bác nói xong, lại đề nghị mỗi người ở đây góp vào làm một bài thơ. Bác đề xướng và đặt câu trước, rồi mỗi người góp vào một câu. Mọi người chúng tôi đều vui vẻ đồng ý. Tôi và một số đồng chí khác chưa biết làm thơ là thế nào, nhưng thấy vui quá, cũng đồng ý. Nói là mỗi người góp vào, nhưng thực tế lại là ý kiến của Bác nhiều.

Tôi rất tiếc hồi ấy chưa quan tâm đến thơ ca nên không biết ghi chép lấy. Tôi chỉ còn mang máng nhớ một số ý không thành câu thơ như sau:

...

Trên đầu có trăng soi

Dưới chân có trăng soi

Bồng bênh giữa nước đoàn người ngắm trăng

Xa xa sừng trận vang âm

Ngày mai thắng giặc trăng rằm sáng hơn.

...

Bài thơ còn dài, nhưng tôi không nhớ nữa. Làm xong bài thơ, Bác đọc lại. Mọi người vui vẻ. Bác và chúng tôi mới lấy cơm nắm ra ăn trên bè mảng. Ăn cơm xong, chúng tôi chống mảng ngược dòng. Về đến nhà vào khoảng hơn mười giờ khuya.

Đêm ấy, tôi ngủ ngay trong phòng Bác. Đặt mình lên giường, tôi suy nghĩ nhiều về một đêm đi ngắm trăng với lãnh tụ - nhà thơ. Người bạn trăm công nghìn việc vẫn dành những thì giờ ngắm trăng và nhớ các cháu thiếu niên, nhi đồng.

Nghĩ lại những lời Bác nhắc đến các cháu chơi Tết Trung thu, các cháu ở miền núi, các cháu đang ở vùng địch tạm chiếm... nghĩ bao nhiêu càng thấy lòng Bác quý các cháu bấy nhiêu. Từ đó, tôi càng hiểu sâu thêm hai chữ “Trung thu” mà Bác Hồ hằng nhắc nhở.

Hôm nay miền Bắc đã hoà bình. Đúng là “ngày mai” “thăng giặc trăng càng sáng hơn”...

Nhìn lên trăng sáng, lòng tôi nhớ lại đêm rằm năm xưa. Nhìn ánh trăng toả khắp nơi nơi mà nhớ lại những lời thơ Bác vẫn còn vang vọng mãi...

NHỮNG KỶ NIỆM KHÔNG BAO GIỜ QUÊN*

DƯƠNG THUÝ LIÊN *kể*

PHẠM THỊ LAI *ghi*

Tôi làm việc ở Văn phòng Bác từ năm 1949 đến năm 1954. Trước đó, tôi làm việc ở Văn phòng Bộ Tổng chỉ huy Bộ Quốc phòng. Thời kháng chiến, Văn phòng giúp việc Bác có rất ít người, gồm có tôi, anh Vũ Đình Huỳnh và một vài đồng chí. Các đồng chí canh gác, bảo vệ sức khỏe cho Bác thì ở gần, các bộ phận hành chính như chúng tôi thì ở xa Bác nhưng gần làng. Tôi phụ trách việc đọc và tập hợp thư ở các nơi, các đơn vị bộ đội, các cháu thanh thiếu niên gửi Bác nhân dịp 19-5, dịp năm mới, sau đó báo cáo lên Bác. Thời đó thư từ miền Nam, từ các vùng tạm chiếm... gửi tới Bác rất nhiều. Nhiều đến nỗi thư của Tết năm nay đọc đến 19-5 năm sau mới hết. Chúng tôi đọc, thống kê gửi báo cáo lên Bác. Sau đó Bác sẽ có thư cảm ơn chung, chứ trả lời

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 44-45.

riêng thì không xuể. Đặc biệt thư của chị em phụ nữ gửi Bác hay kèm theo tặng phẩm và quà gửi biếu Bác. Quà của chị em gửi biếu Bác thường là áo, giấy vải, áo gối... Bác nhận và giao cả cho anh Trường trong tiểu đội bảo vệ Bác cất vào kho.

Hằng năm vào dịp 27-7, Bác nói anh Trường đưa cho tôi ghi tên người, đoàn thể tặng Bác vào từng tặng phẩm, sau đó Người gửi tặng lại cho các anh thương binh, bộ đội và các đồng chí cán bộ trong cơ quan kháng chiến. Quà của Bác tặng chỉ là một tấm áo, một chiếc khăn hay chai mật ong, cây bút... nhưng những món quà đó được nhân dân nâng niu và trân trọng. Tình cảm cũng như sự quan tâm của Bác làm ấm lòng người chiến sĩ, là sự cổ vũ, động viên rất lớn đối với họ.

Ngoài thư gửi chúc thọ, còn có loại thư khiếu nại cũng gửi lên Bác. Số thư này được Bác lưu ý hơn, và có nhiều thư Bác đã trực tiếp đọc. Bác đọc và suy nghĩ nhiều để nêu chỉ thị, biện pháp giải quyết.

Tháng 10 năm 1954, Bác từ chiến khu Việt Bắc trở về Thủ đô Hà Nội. Văn phòng Bác được bổ sung thêm người, vì công việc đối nội, đối ngoại của Bác mở rộng nhiều nên có thêm một bộ phận có nhiệm vụ thu nhận tặng phẩm các nơi, các đoàn thể, cá nhân gửi biếu Bác, đồng thời chuẩn bị, đặt tặng phẩm để Bác tặng cá nhân, đoàn thể và khách nước ngoài.

GIẢN DỊ VÀ TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT*

DƯƠNG THUÝ LIÊN *kể*

PHẠM THỊ LAI *ghi*

Làm việc ở Văn phòng Bác là chính, nhưng đôi khi tôi còn đảm nhận việc khâu, vá quần áo, chăn, màn, áo gối cho Bác. Công việc này giúp tôi có điều kiện được gần Bác và học tập được rất nhiều. Học tập Bác đức tính giản dị, tiết kiệm. Áo Bác rách, có khi vá đi vá lại, Bác mới cho thay. Tôi nhớ mãi chiếc áo gối màu xanh hòa bình của Bác, anh Cần (người phục vụ Bác) đưa tôi vá đi vá lại, miếng vá nọ chồng lên miếng vá kia. Cầm chiếc áo gối của Bác tôi rưng rưng nước mắt. Tôi nói với anh Cần:

- Thôi anh đừng bắt tôi vá áo gối cho Bác nữa, tôi thương Bác lắm. Anh thay áo gối khác cho Bác dùng. Anh Cần nói:

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 45-47.

- Tôi đã đề nghị với Bác thay áo gối mới, nhưng Bác chưa đồng ý. Chị chịu khó vá giúp tôi.

Tay cầm kim mà không đưa nổi mũi kim. Tôi xúc động và thương Bác quá chừng. Bác giản dị và tiết kiệm quá, chất chiu như người cha lo cho một gia đình lớn, như cảnh nhà đông con mà còn túng thiếu.

Những năm tháng giúp việc ở Văn phòng Bác tôi có những kỷ niệm không bao giờ quên.

Ở Việt Bắc, có một buổi Bác đi công tác về muộn, về qua Văn phòng, Bác nghỉ lại một lát vì mệt. Anh Kháng thấy thế nói với tôi:

- Bác mệt không ăn được cơm. Cô nấu cho Bác bát cháo.

Bác đang nằm nghỉ nghe thấy thế liền nhồm dậy bảo tôi:

- Cô nấu cháo cho Bác bằng cơm nguội ấy, vừa chóng chín, vừa tiết kiệm được gạo, khỏi bỏ phí cơm thừa.

Tôi lặng người đi thương Bác vô cùng. Đã mệt không ăn được cơm mà lại nấu cháo bằng cơm nguội. Cháo nấu bằng cơm nguội rồi rạc, ăn không ngon nhưng không biết làm thế nào, tôi đành phải chấp hành. Nếu không làm theo lời Bác dặn sẽ bị phê bình.

MÓN ĂN GIẢN DỊ NHƯNG ĐẸP*

DƯƠNG THUÝ LIÊN *kể*

PHẠM THỊ LAI *ghi*

Là Chủ tịch nước, nhưng Bác rất thích ăn các món ăn dân dã. Bác thích món vó bò, cà dầm tương, mắm, canh cua với rau chuối thái ghém, cá bống kho lá gừng... Đồng chí Lê Viết Lượng gửi biếu Bác một lọ cà dầm mắm. Bác rất thích ăn. Đến bữa ăn cơm Bác nói:

- Các cô, các chú ăn thịt, cá, để phần Bác món cà dầm mắm.

Ở rừng có những tháng thiếu rau. Bác nói với tôi:

- Thiếu rau ta có nhiều mít, cô làm món nhút để ăn cho đỡ xót ruột, ở quê Bác hay ăn món nhút này lắm.

Tôi thú thực với Bác là không biết cách làm. Bác lại bày cách cho tôi làm món nhút (chế biến từ quả mít xanh).

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 47-48.

Những bữa định ăn tươi, Bác bảo ông Trung, người nấu ăn cho Bác ra Văn phòng gọi tôi và chị Cúc (vợ đồng chí Phạm Văn Đồng) vào chuẩn bị nấu ăn. Bác nói:

- Chú Trung để hai cô trở tài làm bếp cho Bác cháu mình thưởng thức.

Ông Trung làm thịt gà sẵn. Tôi chặt rút xương ra, băm thịt, trộn gia vị, nhồi vào đùi gà đem hấp. Bác ăn và khen ngon. Chị Cúc làm món bít tết cũng được Bác khen ngon, vì chị làm rất công phu.

Bác cháu cùng ăn rất vui, Bác đưa ra nhận xét:

- Gia vị đối với các món ăn Việt Nam rất quan trọng. Thiếu gia vị món ăn giảm giá trị rất nhiều.

Khi nghe Bác nói điều này tôi lại chợt nhớ có lần được nghe các đồng chí bảo vệ Bác kể lại, Bác đã từng làm phụ bếp trên tàu vượt đại dương khi còn trẻ, từng là phụ bếp cho ông vua bếp nổi tiếng Étcôpphie. Bác rất thành thạo trong việc chế biến các món ăn và trình bày các món ăn cho đẹp, hấp dẫn. Hồi ở Việt Bắc, có lần đi công tác, Bác cháu dừng lại bên bờ suối nấu ăn. Bác bảo các chú nấu cơm để Bác rán trứng cho. Bác làm rất thạo. Trứng rán xong mà cơm chưa chín, trong lúc chờ đợi, Bác cắt khoanh trứng bày lên đĩa thành hình rất đẹp, nhìn đĩa thức ăn sinh động hẳn lên. Anh em cười thán phục, Bác bảo:

- Khi có điều kiện làm cho ngon hơn, đẹp hơn thì ta cứ làm.

DIỄN GIẢ ĐƯỢC PHÉP THAY ĐỔI CHỖ*

ĐÀO AN THÁI kể

HỒ VŨ ghi

Tối ngày 2-9-1949, Bác sang Văn phòng Trung ương Đảng¹ nói chuyện nhân Kỷ niệm Quốc khánh lần thứ tư.

Bấy giờ ở hội trường, là một cái nhà to bằng nửa không có bàn ghế. Bác ngồi xuống trước và bảo mọi người ngồi theo. Những vị có chức có quyền trong Văn phòng, những anh khoẻ mạnh, nhanh chân tranh nhau ngồi vây quanh Bác, còn phụ nữ bận con cái, các cô mẫu giáo phải ngồi sau tất cả. Bác không nói gì, cứ lặng im cho mọi người đến đông đủ.

Khi được báo cáo anh chị em đã đến đông đủ rồi, Bác nói:

- Để ổn định trật tự cho buổi “diễn thuyết” được

* *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999, tr. 84-85.

1. Thời gian này, Bác ở Khẩu Lấu - Vực Hồ xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

thành công, các cô các chú phải ngồi đúng vị trí của mình. Riêng diễn giả được phép thay đổi chỗ.

Mọi người còn đang ngơ ngác thì Bác đứng dậy đi xuống phía sau, bảo mọi người quay lại và Bác bắt đầu ngay.

Thế là mấy chục chị em, tưởng phải ngồi cuối hội trường lại hoá ra ngồi hàng trên, ngay cạnh Bác. Các chị vui sướng nở nụ cười rạng rỡ và đưa những ánh mắt như "chế giễu" chúng tôi.

Trong buổi nói chuyện Bác lấy ví dụ:

- Ta như con voi non càng đánh càng mạnh. Địch như con trâu điên càng đánh càng kiệt sức. Đến một lúc nào đó thì nhất định con voi non sẽ quật ngã con trâu điên.

TAY ĐÚT RUỘT XÓT*

NGUYỄN HỮU KHÁNG *kể*

HỒ VŨ *ghi*

Vào khoảng tháng 9, tháng 10-1949, lúc đó Phủ Chủ tịch còn đóng ở Lập Bình, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Một buổi sáng trời đẹp, đến phiên tôi bảo vệ Bác.

10 giờ sáng, nắng đã trải vàng trên các nường rẫy, tôi vào phòng làm việc của Bác.

Tôi hơi ngạc nhiên vì cảm nhận thấy trên nét mặt Bác động một vẻ buồn.

- Thưa Bác, hôm nay Bác không khoẻ ạ.

Bác không trả lời và đưa cho tôi một tờ *Cứu quốc*:

- Chú xem đi, giặc đã cho máy bay ném bom Nhà thờ Bùi Chu - Phát Diệm. Thật là một tội ác ghê tởm. Tay đứt ruột xót, máu của đồng bào mình chảy, ai mà chẳng đau lòng.

* *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999, tr. 179-180.

Tôi cầm tờ báo đọc. Trên hàng chữ lớn: “*Giặc Pháp cho máy bay ném bom Nhà thờ Bùi Chu - Phát Diệm giết hại hàng trăm đồng bào Công giáo*”, tôi thấy những gạch đỏ những chỗ Bác chú ý.

Đọc xong, tôi cảm thấy căn nhà vắng lặng. Ngẩng đầu tôi thấy Bác đang quay mặt về phía trong, tay cầm khăn...

Tôi cũng lặng người đi và tiếp tục đọc nốt bài báo. Chờ cho tôi đọc xong, Bác nói:

- Chúng ta phải làm việc hết mình để đẩy nhanh cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi cho đồng bào lương, giáo thoát khỏi nỗi khổ đau này. Chú cầm tờ báo về đọc cho mọi người nghe.

BÁT CHÈ XẺ ĐÔI*

THUỖ XUÂN

Đồng chí liên lạc đi công văn 10 giờ đêm mới đến.

Bác gọi mang ra một bát, một thìa con. Rồi Bác đem bát chè đậu đen đường phen, mà anh em phục vụ vừa mang lên, xẻ một nửa cho đồng chí liên lạc.

- Cháu ăn đi.

Thấy đồng chí liên lạc ngần ngại, lại có tiếng đằng hắng bên ngoài, Bác giục:

- Ăn đi, Bác cùng ăn...

Cảm ơn Bác, đồng chí liên lạc ra về. Ra khỏi nhà sàn, xuống sân, đồng chí cấp dưỡng bấm vào vai anh lính thông tin:

- Cậu chán quá. Cả ngày Bác có bát chè để bồi dưỡng làm đêm mà cậu lại ăn mất một nửa.

- Khổ quá, anh ơi! Em có sung sướng gì đâu. Thương Bác, em vừa ăn vừa xót nước mắt, nhưng không ăn lại sợ Bác không vui, mà ăn thì biết cái chắc là các anh mắng mỗ rồi...

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. I, tr. 10.

MÓN ĐẶC BIỆT*

Hồi đầu kháng chiến, ở Việt Bắc đời sống cán bộ rất kham khổ. Nhiều khi không đủ gạo nói gì đến thức ăn. Bác Hồ cũng vui vẻ chịu đựng như mọi người.

Mỗi lần có họp hành, cán bộ, nhân viên thường phải chia nhau đi câu cá, săn bẫy thú nhỏ để kiếm thêm chút chất tươi.

Lần ấy, vào năm 1949, Ban Thường vụ Trung ương họp ở Tân Trào. Anh em vệ binh cùng rủ nhau đi tìm, nhưng những người đi săn đều về không, những người đi câu cũng vậy, vì trời mưa to quá, cá không cắn mồi.

Đến bữa ăn, các đồng chí thường vụ cùng anh em làm việc ở cơ quan cùng quây quần quanh những chiếc “bàn” tre (cắm cọc xuống đất, trên đặt cái liếp). Trong rá thì chỉ toàn là sắn do cơ quan tăng gia, loáng thoáng mới có vài hạt cơm. Còn món thức ăn duy nhất là măng

* Xem “*Chiến đấu trong vòng vây*” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Nxb. Quân đội nhân dân – Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1995, tr. 374.

rừng chấm muối. Thế mà mọi người vẫn ăn ngon lành, chuyện trò rôm rả.

Như sức nhớ ra điều gì, Bác Hồ gọi đồng chí thư ký ngồi bàn bên bảo:

- Hôm nay có khách, chú lấy món “đặc biệt” ra!

Mọi người chưa hiểu “món đặc biệt” là gì, thì người thư ký đã đưa ra một cái ống tre, nút chặt...Bác mở nắp ống, chia cho mỗi người một ít thức ăn màu đỏ, thơm nức. Đó là thứ “thịt hộp Việt Minh”, Bác thường dùng khi đi công tác xa, chế biến bằng một cân thịt lợn thái nhỏ vụn, kho với một cân muối và một cân ớt tươi, bỏ vào ống tre, đậy kín, có thể để rất lâu.

Bác bảo:

- Chú nào không ăn được cay nhiều thì đừng dùng món này lẫn với măng. Các chú nên tập ăn ớt vì ớt có rất nhiều sinh tố.

Kháng chiến gian khổ, thiếu thốn, nhưng mỗi lần về quây quần bên Bác như thế này, ai cũng cảm thấy đầm ấm, vui vẻ...

TA KHÔNG ĂN THÌ ĐỒNG BÀO ĂN*

NGUYỄN VĂN KHOAN

Sau khi nhân dân ta tổng khởi nghĩa, giành được chính quyền, Hồ Chủ tịch đã ra lời kêu gọi “Chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”. Người hô hào đồng bào ra sức tăng gia sản xuất không để một tấc đất hoang hoá. Tuân theo lời dạy của Hồ Chủ tịch, nhân dân ta đã tận dụng triệt để diện tích, trồng khoai trên các ụ chiến đấu, vỡ đất khai hoang trồng sắn, một số vườn hoa ở công sở đã trở thành những luống rau xanh.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Bác lên Việt Bắc, nay ở bản này, mai đến làng khác nhưng Bác vẫn duy trì việc tăng gia sản xuất, phát động thi đua trồng rau, đặt giải thưởng cho “chiến sĩ tăng gia”, định tiêu chuẩn trọng lượng rau mỗi người phải nộp cho nhà bếp.

Cuối năm 1949, vườn su hào, bắp cải của các chiến sĩ cảnh vệ đang phát triển. Anh em thỉnh thoảng lại sang thăm các luống rau của Bác “tìm hiểu” cách chăm

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 135-136.

bón của Bác để áp dụng và ngấm ngấm thi đua với Bác.

Đang trông chờ một vụ bội thu thì có lệnh di chuyển cơ quan. Các chiến sĩ cảnh vệ kháo nhau:

- “Không biết cái ông nào đạo diễn oái oăm thế...”. Anh em bảo đành là “gặt lúa non” vậy, định bụng trước hôm đi sẽ “nhổ hết” giải quyết “chiến trường”. Có anh còn nêu sáng kiến bí mật vào vườn của Bác “tận thu” ớt non, già, xanh, đỏ... và cả rau thơm. Và muốn làm được việc này, trước hết phải đi “trình sát”.

Một anh lân la vào buổi chiều, giả vờ tạt qua vườn của Bác. Anh thấy Bác đang xới đất, đặt hạt trồng bầu, bí, mướp... Mừng quá, anh “trình sát” về báo tin “không di chuyển” nữa đâu!

- Ai bảo thế?

- Đấy “sang” mà xem Bác đang trồng mới rau.

Tiểu đội trưởng nghi nghi, ngờ ngờ, đích thân tới kiểm tra nguồn tin.

- Thưa Bác cơ quan không chuyển nữa ạ?

- Chuyển chứ, sao lại không?

- Vì cháu thấy Bác đang trồng bầu... nên nghĩ rằng cứ ở đây.

Bác đứng lên, rồi tũm tũm cười nói:

- Các cháu sao lại nghĩ ngẩn vậy. Ta cứ trồng, rau lên xanh, ta không ăn, đồng bào ăn, lo gì. Mà con đường này các chú còn qua lại. Ra Tết không có rau, đến mà xin đồng bào. Mà này, chỗ có mà cắt su hào non đấy!

Tiểu đội trưởng lè lưỡi:

- Cái gì Ông Cụ cũng biết trước.

CHUYẾN ĐI LIÊN XÔ, TRUNG QUỐC ĐẦU NĂM 1950 CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH*

LÊ VĂN THỊNH

Đầu năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm không chính thức Trung Quốc, Liên Xô. Ấy là sự kiện lớn, có quan hệ nhiều mặt đến cách mạng Việt Nam.

Cuối năm 1949, trước những thay đổi to lớn của tình hình quốc tế, một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại chuẩn bị cho chuyến ra nước ngoài của mình. Đây là chuyến đi thứ tư kể từ khi Người về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Mục tiêu cơ bản là phát triển ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và bạn bè quốc tế, nhằm đẩy nhanh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đưa cách mạng Việt Nam nhập vào trào lưu thời đại.

Vấn đề tiên quyết là phải liên lạc và thông báo cho Ban lãnh đạo nước Trung Hoa mới về yêu cầu của chuyến đi. Qua một cán bộ cao cấp Việt Nam hoạt động

* *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, tr. 112-120.

ở vùng Triều Châu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi cho Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai bức thư. Thủ tướng Chu Ân Lai đã nhận được bức thư này. Công việc chuẩn bị được chính Người xúc tiến tích cực.

Theo số liệu thống kê của chúng tôi, để giữ bí mật, bảo đảm an toàn cho chuyến đi. Người đã viết trước hàng chục bài báo, thư từ, lời kêu gọi... ký sẵn trên 30 sắc lệnh để các đồng chí trong nước phối hợp, công bố dần trong thời gian Người đi công tác. Trước ngày lên đường, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho đồng chí Võ Nguyên Giáp viết bản báo cáo về tình hình quân sự để Người mang theo. Ngày 29-12-1949, Bộ trưởng Tài chính Lê Văn Hiến đã trao 50 đồng tiền vàng trong số 200 đồng tiền vàng đầu tiên do Sở đúc tiền của nước ta đúc, để Người làm quà tặng trong chuyến đi công tác.

Ngày 1-1-1950, theo chỉ thị của Người, đồng chí Lâm Cẩm Như (bí danh Lâm Kính) cùng hai cán bộ quân đội: Lê Phát (bảo vệ, phiên dịch) và Ngô Vi Thiên (điện đài) lên đường làm nhiệm vụ tiền trạm.

Ngày 2-1-1950, phái đoàn tập trung tại Phủ Chủ tịch đóng ở châu Tự Do (Tuyên Quang). Trước khi đi, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp riêng một số đồng chí để dặn dò và giao nhiệm vụ trong thời gian Người ra nước ngoài. Buổi chiều, Người rời Phủ Chủ tịch, bắt đầu cuộc hành trình bí mật sang thăm không chính thức Trung Quốc, Liên Xô. Cùng đi với Người có đồng chí Trần Đăng Ninh

(đóng vai Trưởng đoàn), bác sĩ Chánh và đồng chí Nhất (cảnh vệ).

Cuộc hành trình hết sức nguy hiểm. Phái đoàn vượt qua biên giới Việt - Trung khu vực quân viễn chinh Pháp còn đang chiếm đóng dày đặc. Phía bên kia biên giới, tàn quân Tưởng và các lực lượng ô hợp khác có mặt nhiều nơi trong tỉnh Hoa Nam. Phái đoàn phải đi bộ, đi ngựa qua rừng núi. Từ Phúc Hoà (Cao Bằng) sang chợ Thuỷ Khẩu (Trung Quốc), phái đoàn gặp bộ phận tiền trạm của đồng chí Lâm Cẩm Như. Ngày 19-1-1950, đoàn đến Long Châu (Quảng Tây, Trung Quốc). Về sự kiện này, nhà sử học Trung Quốc Hoàng Tranh viết: “Đó là một ngày sau Tết Nguyên đán năm Canh Dần. Hồ Chí Minh từ huyện Phúc Hoà, tỉnh Cao Bằng, Việt Nam sang chợ Thuỷ Khẩu, huyện Long Châu, Quảng Tây... Quân khu Quảng Tây. Giải phóng quân nhân dân Trung Quốc phái một cán bộ dẫn một trung đội vũ trang đến Thuỷ Khẩu nghênh đón và hộ tống Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thị trấn... Tối hôm đó, Người ngủ ở Bộ Tư lệnh phân khu Long Châu giải phóng quân”. Sáng ngày 20-1-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi ô tô đến Nam Ninh, nghỉ tại Kim Sơn Tử Điểm. Ngày hôm sau, Người đi ô tô đến Lai Tân và tiếp tục đến Bắc Kinh bằng tàu hỏa.

Khi đến Bắc Kinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh được Thủ tướng Chu Ân Lai đón tiếp nồng hậu. Về danh nghĩa,

đây là phái đoàn của Trung ương Đảng ta sang thăm Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong các cuộc hội đàm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông báo về đường lối cách mạng Việt Nam, về tình hình cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của Ban lãnh đạo Trung Quốc. Phía Trung Quốc cho rằng, trước đây do chưa có điều kiện giúp đỡ cách mạng Việt Nam; từ nay, hết sức chi viện cho kháng chiến của ta; đồng thời khuyên Việt Nam kiên trì kháng chiến lâu dài.

Theo đề nghị của ta, Trung Quốc đã điện báo cho Nguyên soái Xtalin về sự có mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Bắc Kinh và ngỏ ý muốn sang Liên Xô để trực tiếp thông báo về tình hình cách mạng Việt Nam. Đồng chí Xtalin mời Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm không chính thức Liên Xô.

Ngày 3-2-1950, ... Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Thủ tướng Chu Ân Lai đáp tàu hoả đi Mátxcơva. Đồng chí Trần Đăng Ninh đi cùng Người.

Tới Mátxcơva, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm việc với các đồng chí trong Ban lãnh đạo Liên Xô, Trung Quốc như Xtalin, Mólôtxốp, Kadanôvích, Khorútxốp, Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai ... Khi được thông báo về tình hình Việt Nam, Xtalin đã đồng ý với đường lối chiến lược, sách lược của Đảng ta. Song cũng có ngỏ ý muốn Việt Nam phải nhanh chóng làm cách mạng

ruộng đất. Về quân sự, Xtalin khuyên Việt Nam nên chú trọng toàn bộ vùng rừng núi phía tây, nắm được vùng đó, sẽ nắm được quyền làm chủ đất nước, đồng thời thoả thuận với Trung Quốc một số giải pháp nhằm hỗ trợ cho cách mạng Việt Nam. Trước mắt, Liên Xô sẽ viện trợ cho Việt Nam một trung đoàn pháo 37 ly, một số xe vận tải Môlôtvôva, thuốc và dụng cụ quân y. Phía Trung Quốc sẽ chịu trách nhiệm vận chuyển hàng viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam; sẽ trang bị vũ khí cho một số đại đoàn bộ binh, một đơn vị pháo binh; sẽ cử một số cán bộ có kinh nghiệm sang làm cố vấn quân sự, cũng như kinh nghiệm về phát động quần chúng tiến hành cải cách ruộng đất.

Ngày 16-2-1950, nhận lời mời của Ban lãnh đạo Liên Xô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự buổi chiêu đãi trọng thể tại điện Kremlin do Xtalin tổ chức để chào mừng “Hiệp ước hữu nghị tương trợ Đồng minh Xô-Trung” vừa ký kết.

Trong những ngày lưu lại Mátxcôva, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành thời gian gặp gỡ đại diện Đảng Cộng sản Pháp và nhiều tổ chức quốc tế khác để tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của họ với cách mạng nước ta.

Ngày 4-3-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Bắc Kinh và lưu lại đó một tuần.

Tối ngày 11-3-1950, Người lên tàu hoả về nước. Trên đường về, Người đã sáng tác năm bài thơ chữ Hán có

đầu đề: “Ly Bắc Kinh”, “Quá Hồ Bắc”, “Thập tam tảo, quá Trường Sa”, “Ngọ quá Thiên Giang”, “Cận Long Châu”.

Hạ tuần tháng 3-1950, Người tới biên giới Trung - Việt. Ngày 2-4-1950, Người về đến Bắc Kạn. Sau khi gặp gỡ và làm việc với Ban lãnh đạo tỉnh, Người về An toàn khu bằng xe tải. Tối Quán Vuông (đường Bắc Kạn - Thái Nguyên), đoàn gặp đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng một số đồng chí trong cơ quan Bộ Tổng tư lệnh ra đón. Nghỉ lại đây một hôm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kể vắn tắt chuyến đi công tác tại Trung Quốc, Liên Xô của Người. Hôm sau, Người về sớm để chuẩn bị cho phiên họp Thường vụ Trung ương Đảng.

Ngày 6-4-1950, tại phiên họp của Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chính thức thông báo tình hình về kết quả chuyến đi của Người, đồng thời nghe Thường vụ Trung ương báo cáo tình hình trong nước từ sau Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng.

Chuyến đi bí mật đầy gian lao, nguy hiểm, song cũng hết sức mưu lược, tài trí của Chủ tịch Hồ Chí Minh kết thúc tốt đẹp. Nghiên cứu chuyến đi này, chúng tôi có một vài suy nghĩ:

Đây là sự phối hợp tuyệt vời trong hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta. Nếu như với tuyên bố ngày 14-1-1950, Chính phủ ta đã giành được sự công nhận về mặt Nhà nước của Trung Quốc,

Liên Xô và các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa, thì chuyến đi ngày 2-1-1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh có tác dụng thúc đẩy các quan hệ đó phát triển toàn diện, vững chắc, và hiệu quả hơn.

Trong chuyến đi này, đứng ở cương vị mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm cho Liên Xô, Trung Quốc hiểu rõ hơn thực chất của cách mạng Việt Nam và sự uyển chuyển của chiến lược và sách lược của Đảng Cộng sản Đông Dương trong tiến trình Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp, góp phần làm bạn bè quốc tế nhận thức rõ hơn về cách mạng Việt Nam. Nhờ đó đã dấy lên một phong trào ủng hộ cách mạng Việt Nam ngày càng lan rộng, đưa nước ta lên vị thế mới trên trường quốc tế. Sự ủng hộ của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là viện trợ của Liên Xô, Trung Quốc, có ý nghĩa tinh thần và vật chất to lớn đối với cuộc kháng chiến chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “... Mấy năm kháng chiến đã đưa lại cho nước ta một *cuộc thắng lợi to nhất trong lịch sử Việt Nam*, tức là hai nước lớn nhất trên thế giới - Liên Xô và Trung Quốc dân chủ, và các nước dân chủ mới đã thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một nước ngang hàng trong đại gia đình dân chủ thế giới...”

Chắc rằng cuộc thắng lợi chính trị ấy sẽ là *cái đà cho những thắng lợi quân sự sau này*”.

Chuyến đi của Người thể hiện đường lối đối ngoại trước sau như một của Đảng ta, phản ánh xu thế phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam. Bằng lộ trình Việt Bắc - Bắc Kinh - Mátxcơva và tài ngoại giao xuất chúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thiết lập được mối quan hệ tay ba Việt - Xô - Trung, một mối quan hệ chiến lược, có ảnh hưởng to lớn và thường xuyên đến cách mạng Việt Nam trong nhiều thập kỷ sau đó.

Chuyến đi này cũng chứng tỏ trong quan hệ quốc tế, việc đi thăm chính thức, không chính thức, thăm cá nhân hay tiếp xúc bí mật... là việc làm thường thấy trong hoạt động ngoại giao. Song ở mỗi thời đoạn lịch sử cụ thể, việc lựa chọn phương án sao cho hoạt động ngoại giao đạt được hiệu quả cao nhất, thực chất là vấn đề có tính chất nghệ thuật. Mặc dù đây là chuyến đi ngoại giao không chính thức, song Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ghi vào lịch sử quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước ta một mẫu mực tuyệt vời về việc chủ động lựa chọn giải pháp và việc phối hợp các hoạt động trong công tác ngoại giao.

TÔI ĐÃ TÌM THẤY NGƯỜI RỒI A*

TÔ HOÀI

Ông Hoàng Đạo Thuý sinh năm 1900, kém Bác Hồ mười tuổi, nhưng lại được Bác quý trọng, coi như người cùng lứa tác. Vốn là nhà giáo, ông sinh ra và lớn lên giữa phố phường Hà Nội, nhưng đi nhiều, hiểu biết nhiều trở thành nhà “Hà Nội học”, nhà học giả có tiếng. Là một người tổ chức Hướng đạo đoàn, ông là một trong những người đề xướng và lãnh đạo “phong trào tìm đường với dân tộc” của Hướng đạo sinh. Từ năm 1940, ông đã có liên lạc với một số nhà cách mạng như Hoàng Văn Thụ, Trần Đăng Ninh. Năm 1945, ông được Trần Quốc Hoàn, Hà Huy Giáp đưa lên chiến khu gặp Bác Hồ. Tháng 9-1945, Bác giao cho ông trách nhiệm tổ chức ngành thông tin và từ đó phụ trách nhiều công tác quan trọng trong và ngoài quân đội.

Hồi kháng chiến chống Pháp ở Việt Bắc, ông đi dự lớp bồi dưỡng chính trị của cán bộ cấp cao. Một buổi

* *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, tr. 109-112.

chiều đến lớp, sợ khi về trời tối, ông cầm chiếc đèn dầu đi theo. Vừa qua mấy ruộng lúa, ông nghe tiếng hỏi:

- Ông cụ đi tìm ai thế?

Biết là tiếng Cụ Hồ, và biết Cụ nhắc đến điển tích Hy Lạp: Điôgien ban ngày cầm đèn ra đường tìm kiếm, ai hỏi thì bảo là “đi tìm người”, ông liền đáp:

- Thưa Cụ, tôi đã tìm thấy Người rồi ạ.

Cả hai ông cụ cùng cười, bước vào hội trường...

Một lần khác, ở mặt trận về Sơn Dương tham dự cuộc họp Hội đồng Chính phủ, ông được ở gần Hồ Chủ tịch. Một đêm trăng sáng, hai người thong thả dạo bước bên thác sông Phó Đáy, Bác Hồ hỏi:

- Cụ đã đi nhiều nơi trên đất nước ta, cụ có biết nơi nào cảnh đẹp, yên vui, cụ mách cho tôi, sau này khi nào bình yên, tôi muốn về ở đấy.

Ông Hoàng Đạo Thuý rất xúc động, nói:

- Thưa Cụ, núi rừng chỗ nào ngấm cũng đẹp, còn ở yên và vui thì tôi có biết mấy nơi vùng bờ sông Lô, sông Hồng dưới kia, nơi ấy đất bãi, cảnh đẹp, người thuần, mà trồng ngô thì tốt lắm.

Sau này, Bác Hồ vẫn không có điều kiện thực hiện niềm ao ước bình thường của mình là: “khi đất nước yên hàn, được vui thú non xanh nước biếc”. Nhưng khi tuổi đã cao, Bác thường qua lại nghỉ ngơi ở vùng ngã ba sông Lô, sông Đà, nơi mà cảnh đẹp giống như lời ông Hoàng Đạo Thuý miêu tả.

SỢ CHI CHÉN RƯỢU*

NGUYỄN THÀNH LÊ
và PHAN KẾ AN

Ai cũng biết Bác Hồ hút thuốc lá rất nhiều, nhưng rượu thì Bác uống ít thôi. Lúc tuổi đã cao, mỗi bữa cơm, Bác chỉ dùng một ly nhỏ rượu thuốc.

Hoạ sĩ Phan Kế An kể lại, hồi làm việc ở báo *Sự thật* năm 1948, ông được cử đến vẽ chân dung Bác và ở lại cơ quan, ngày thường ăn cơm với Bác.

“... Cùng ngồi vào bàn chỉ có hai Bác cháu. Bác cầm chai rượu rót cho tôi một chén hạt mít và Bác cũng một chén nhỏ. Cụng ly với Bác, tôi tợp một hớp là hết, trong khi Bác chỉ nhấp một ngụm nhỏ rồi để xuống...”. “...Thấy Bác đã uống hết chén rượu thuốc, tôi cầm chai định rót mời Bác, thì Bác lấy tay che miệng chén, nói: “Mình chỉ uống một chén mỗi bữa thôi. Uống rượu ít thì tốt, uống nhiều không hay đâu...”.

* *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, tr. 113-115.

Nhưng đến những năm cuối đời, theo lời khuyên của các bác sĩ, Bác bỏ hẳn thuốc lá và rượu.

Bài thơ “*Vô đề*” của Bác viết tháng 3-1968 có hai câu mở đầu:

*“Tam niên bất ngật tửu xuy yên,
Nhân sinh vô bệnh thị chân tiên...”*

(Thuốc kiêng, rượu cũ đã ba năm,
Không bệnh là tiên sướng tuyệt trần...)

(Khương Hữu Dụng dịch)

Thế mà có lần, Bác Hồ đã uống cạn cả chén lớn rượu ngoại... Ấy là sau Đại hội lần thứ hai của Đảng (họp tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang từ 11 đến 19-2-1951). Trong không khí vui mừng vì sự thành công của Đại hội và chiến thắng biên giới, bữa tiệc liên hoan khá thịnh soạn, có cả một số chiến lợi phẩm: rượu, bơ, sữa, thuốc lá... Các đại biểu mở Cônhắc, Sâmbanh rồi kéo nhau tới vây quanh Bác Hồ, chúc rượu.

Bác rất vui nên ai cũng cố nài ép, Bác ung dung cầm chén rượu, và nói to “Tây chẳng sợ, Mỹ cũng chẳng sợ, sợ gì chén rượu!”, rồi uống một hơi cạn. Mọi người vỗ tay hoan hô, ngạc nhiên. Hoá ra tửu lượng của Ông Cụ không phải kém như người ta tưởng, chỉ có việc Bác biết tự kiềm chế mình, uống ít mà thôi.

MỘT CUỘC ĐỐI THOẠI*

TẠ HỮU YÊN

Hội nghị học tập về tư pháp hợp ở xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương do Bộ Tư pháp chủ trì có gần 100 cán bộ trong ngành tham dự. Trong kháng chiến chống Pháp - năm 1950 - một hội nghị lớn về tư pháp như thế này được Bác quan tâm đặc biệt.

Đã 5 giờ chiều, Thứ trưởng Tư pháp Trần Công Tường vừa giảng xong bài thì Bác đến. Tất cả các học viên đều reo lên sung sướng. Bác nhìn anh em khắp lượt rồi nói:

- Hôm nay, Bác đến thăm các chú, nhưng các chú đông lắm, Bác không thể bắt tay tất cả được. Vậy Bác bắt tay các chú ngồi đầu bàn đại diện thôi nhé! Bác nói tiếp: - Bây giờ đã gần tối, chắc các chú đói rồi. Bác cũng đói rồi. Vậy đi ăn cơm đã. 7 giờ tối, Bác sẽ đến đây nói chuyện với các chú.

* *Sáng ngời đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1999, tr. 174-177.

Đúng 7 giờ, Bác tới giảng đường. Trời nóng, bên chiếc đèn dầu, Bác phải mở khuy chiếc áo sơ mi bằng vải màu vàng, trong là chiếc may ô nhuộm nâu, tay Bác cầm chiếc quạt giấy. Bác bước lên bục cao để nói chuyện. Bác nói vui “thật là cao như bệ ông toà án”. Tất cả các học viên đều cười thoải mái.

Các học viên được ghi câu hỏi để gửi lên Bác. 86 tờ, mỗi tờ ghi hai câu, vậy tất cả 172 câu hỏi. Bác nói rất thật mà rất vui: “Trả lời hết ngần này câu hỏi cũng gay đây, nhưng Bác sẽ cố gắng trả lời”. Cuộc nói chuyện vì thế thành ra cuộc đối thoại, cuộc trao đổi giữa Bác và các học viên. Nhưng Bác đặt vấn đề rất khéo:

- Trước khi trả lời các chú, Bác hỏi các chú mấy câu đã. Vậy, các chú có biết nhiệm vụ đầu tiên của một người cán bộ hiện nay là gì không?

- Thưa Bác, là phải giữ bí mật ạ! - Một học viên đứng lên trả lời.

- Chú mới nói đúng một nửa. Một mình chú giữ bí mật chưa đủ, mà phải vận động nhân dân, bà con xung quanh cùng giữ bí mật với chú.

Tất cả anh em đều vỗ tay.

Trước khi trả lời từng câu hỏi, Bác nói về nhiệm vụ của ngành tư pháp, đạo đức của cán bộ tư pháp. Rồi Bác giải đáp cụ thể những câu hỏi, những thắc mắc của học viên. Có một cán bộ hỏi:

- Thưa Bác, làm thế nào để cán bộ tư pháp gần được dân ạ?

- Tư pháp muốn gần dân thì đừng xa dân - Bác trả lời.

Hàng trăm học viên đều “chịu” câu trả lời này của Bác, vì trả lời như thế là rất sát, rất đúng, rất khéo, nó uyển chuyển và logic, rất kín kẽ.

Một đồng chí hỏi: Trong lịch sử nước ta, nhà Trần ba lần chống quân Nguyên, nhà Lê chống quân Minh 10 năm thì thắng lợi. Ta kháng chiến trường kỳ chống Pháp thì bao giờ thắng lợi ạ!

Bác trả lời:

- Chính chú vừa hỏi vừa tự trả lời rồi còn gì. Này nhé: chú hỏi trường kỳ kháng chiến bao giờ thắng lợi, như vậy là phải trường kỳ kháng chiến thì nhất định thắng lợi!

Bác còn trả lời một số câu hỏi nữa. Đến câu hỏi: “Cháu được biết Bác thông thạo bảy, tám thứ tiếng nước ngoài” thì Bác trả lời một cách rất khiêm tốn: “Bác biết một vài thứ tiếng thôi, không nhiều như thế đâu!”. Lại hỏi: “Thưa Bác, kinh nghiệm tốt nhất học ngoại ngữ thế nào cho có kết quả”. Bác đáp rất gọn: “Chăm học”. Rồi nhân một câu hỏi: “Trong giai đoạn hiện tại, ta nên học ngoại ngữ nào thì có lợi”. Bác trả lời: “Hãy học tiếng Việt Nam cho thành thạo đã...”. Thật là chí lý. Mỗi người hãy học lấy tiếng mẹ đẻ cho

thật thành thạo, hiểu cho thật đến nơi đến chốn những gì đã học.

Cuộc nói chuyện của Bác với lớp học tư pháp hôm ấy kéo dài đến 10 giờ đêm mới xong. Các học viên vừa được Bác giải đáp rõ ràng từng câu hỏi vừa học được nét hay ở Bác: Người rất chăm học và rất khiêm tốn.

Sáng sớm hôm sau, trời còn mù sương, đã thấy Bác lên ngựa xuống đồi ra về.

LÀM RƠI VẢI LÀ CÓ TỘI*

PHAN PHÚC *kể*

NGUYỄN VIỆT HỒNG *ghi*

Trong kháng chiến chống Pháp, tôi là đội viên của Đội Thiếu sinh quân văn nghệ ở Việt Bắc.

Một hôm vào đầu tháng 5 năm 1950, chúng tôi được lệnh hành quân gấp. Đàn, sáo, dụng cụ biểu diễn đều phải mang vác theo nên cuộc đi khá vất vả. Đến địa điểm quy định, Đội được phổ biến là sẽ được vào biểu diễn phục vụ Bác Hồ, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 60 ngày sinh của Bác. Nghe tin vui quá đột ngột, mọi người như quên hết cả mệt nhọc. Bỗng, ngay sau đó đã có một cụ già mặc quần áo nâu, khăn trắng vắt vai đứng trong lán từ bao giờ không ai rõ... Một bạn bỗng hét to: “Bác Hồ!”. Thế là chúng tôi ào vào vây quanh lấy Bác...

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 73-74.

Hôm sau, ngày 19 tháng 5, chúng tôi vào chúc thọ Bác. Bác nói:

“Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán,
So với ông Bành vẫn thiếu niên”.

Cả hội trường vỗ tay.

Xem biểu diễn xong, Bác cho chúng tôi 300 đồng (tiền Ngân hàng lúc ấy) để về làm quỹ chăn nuôi, tặng gia. Trong buổi ăn cơm cùng với Bác, Bác dặn chúng tôi: “Không được để rơi vãi. Làm rơi vãi là có tội”.

CỐC RƯỢU BA BA*

QUỐC TUẤN

Năm 1950, ai đã từng sống trên Việt Bắc đều nhớ những ngày gian khổ, thiếu gạo, thiếu muối, nhưng tinh thần kháng chiến của cán bộ, chiến sĩ, đồng bào đều rất cao. Cũng như mọi người, Bác Hồ của chúng ta cũng đồng cam cộng khổ với chiến sĩ.

Anh Định, người nấu ăn phục vụ cho Bác thấy Bác làm việc nhiều, gây yếu, nghe nói rượu ba ba uống bổ bèn mua “trộm” một con, cắt tiết pha với một cốc rượu con để Bác dùng.

Đến bữa ăn, thấy cốc rượu, Bác hỏi:

- Cốc gì đấy chú Định.
- Thưa Bác có tí rượu ba ba ạ.
- Chú mua đấy à.

Anh Định sợ Bác, nói dối:

- Dạ, cháu bắt được con ba ba. Đồng bào nói rằng

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 46-47.

tiết con này, người già uống khoẻ ra. Cháu làm thử một tí để Bác dùng.

Bác xoa tay:

- Bác không uống đâu, chú uống đi.

Anh Định đành mang xuống nhà. Lát sau, anh lại mang cốc rượu lên. Bác thấy anh, hỏi:

- Có việc gì thế chú Định?

- Thưa Bác cốc rượu ba ba buổi sáng.

- Bác đã nói là Bác không uống quen mà!

Anh Định lại mang đi.

Bữa cơm trưa lại thấy cốc rượu trong mâm.

Không thấy anh Định, Bác cho gọi lên, nhìn anh, mỉm cười uống một nửa còn một nửa, Bác nói:

- Bác uống thế đủ rồi. Phần này của chú đấy...